

Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam
Công ty cổ phần Cẩm Hà

Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hội An, ngày 27 tháng 6 năm 2024

BÁO CÁO

“Về việc: Sửa đổi, bổ sung Đề án cơ cấu lại công ty cổ phần Cẩm Hà giai đoạn 2021-2025”

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024

- Căn cứ Nghị quyết số 201/CT/ĐHĐCD-NQ ngày 27/04/2023 của ĐHĐCD thường niên công ty về việc ủy quyền cho HĐQT Công ty xem xét phê duyệt Đề án cơ cấu lại Công ty giai đoạn 2021-2025 cho phù hợp với tình hình thực tế.

- Căn cứ Nghị quyết số 218/CT/HĐQT/NQ ngày 17/4/2024, HĐQT thống nhất thông qua nội dung sửa đổi, bổ sung Đề án cơ cấu lại Công ty cổ phần Cẩm Hà giai đoạn 2021-2025.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cẩm Hà, kính báo cáo đại hội đồng cổ đông về việc thông qua Đề án cơ cấu lại Công ty cổ phần Cẩm Hà giai đoạn 2021-2025 đã được HĐQT công ty thống nhất điều chỉnh bổ sung tại Nghị quyết 218/CT/HĐQT/NQ ngày 17/4/2024.

Đính kèm theo báo cáo là Đề án cơ cấu lại Công ty cổ phần Cẩm Hà giai đoạn 2021-2025.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.



Nguyễn chí Dũng

Quảng Nam, ngày 17 tháng 04 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

“Ban hành Đề án cơ cấu lại công ty giai đoạn 2021-2025”

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN CẨM HÀ

- Căn cứ điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty cổ phần Cẩm Hà, sửa đổi lần thứ 7, được Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT thông qua ngày 21/04/2022;
- Căn cứ nhiệm vụ của HĐQT được quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty cổ phần Cẩm Hà;
- Căn cứ Nghị quyết số 218/CT/HĐQT/NQ ngày 17/4/2024 của HĐQT Công ty cổ phần Cẩm Hà;

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Nay ban hành kèm theo Quyết định này Đề án cơ cấu lại công ty giai đoạn 2021-2025.

Điều 2: Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký ban hành.

Điều 3: Các thành viên HĐQT, Ban điều hành, các Phòng ban nghiệp vụ, chức năng, các Phân xưởng, bộ phận chiểu Quyết định thi hành./.

*Nơi nhận:

- TV HĐQT;
- Ban điều hành;
- TCT LNVN (b/c);
- BCH CĐ cơ sở;
- Các phòng ban, VPPX
- Lưu trữ ký HĐQT, VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Nguyễn Chí Dũng

ĐỀ ÁN CƠ CẤU LẠI CÔNG TY CỔ PHẦN CẨM HÀ GIAI ĐOẠN 2021-2025

---o0o---

PHẦN I:

TÌNH HÌNH DOANH NGHIỆP TRONG GIAI ĐOẠN 2016-2020

I. Thông tin chung về Công ty:

- *Trụ sở chính:* 448 Hùng Vương, Phường Thanh Hà, Thành phố Hội An, Tỉnh Quảng Nam
- *Giấy phép ĐKKD:* số 4000101407 đăng ký lần đầu ngày 29/12/2004; thay đổi lần 6 ngày 23/04/2018;
- *Ngành nghề kinh doanh:*
 - + *Ngành nghề kinh doanh chính:* sản xuất chế biến gỗ và lâm sản khác, sản xuất các sản phẩm từ gỗ.(mã ngành : 1629)
 - + *Ngành nghề kinh doanh liên quan đến ngành nghề chính:* Sản xuất mua bán các loại gỗ tròn, gỗ xẻ, đồ mộc gia dụng, các loại vật liệu phục vụ ngành gỗ
 - *Ngành nghề kinh doanh khác:* Cơ khí xây dựng, Xây dựng dân dụng và công nghiệp.
- *Công ty đại chúng:* Có
- *Niêm yết/ giao dịch:* Giao dịch - Mã chứng khoán: CHC

Công ty Cổ phần Cẩm Hà đăng ký ngày giao dịch đầu tiên cổ phiếu của Công ty tại Sở GDCK Hà Nội vào tháng 2/2017.

II. Quá trình hình thành, phát triển, sắp xếp doanh nghiệp đến thời điểm năm 2020

1. Năm thành lập:

Công ty cổ phần Cẩm Hà trước đây là Xí nghiệp chế biến gỗ Cẩm Hà chính thức được thành lập vào thượng tuần tháng 10/1982 theo quyết định số: 967/TCCB của Bộ Lâm Nghiệp và trực thuộc Liên hiệp chế biến và cung ứng Lâm sản II. Tiền thân của Xí nghiệp là công trường B trực thuộc Ban Lâm nghiệp khu V trước giải phóng và sau ngày giải phóng miền Nam chuyển về tiếp quản khu quân sự nguy tại Hội An đặt xưởng chế biến gỗ trực thuộc Tổng kho Lâm sản Đà Nẵng.

Đến năm 1990, Bộ Lâm nghiệp sáp nhập các đơn vị như: Liên hiệp chế biến và cung ứng Lâm sản II; Naforimex; Công ty vật tư Lâm nghiệp miền Trung thành Tổng công ty dịch vụ sản xuất và xuất nhập khẩu Lâm sản II. Xí nghiệp Chế biến gỗ Cẩm Hà là đơn vị thành viên của Tổng công ty.

Tháng 12/1995 Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn sáp nhập các Tổng công ty, các Liên hiệp Lâm công nghiệp, các Lâm trường trực thuộc Bộ thành Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam và Xí nghiệp là đơn vị thành viên của Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam.

2. Năm cổ phần hóa:

Ngày 07/09/2004, Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn đã có Quyết định số 2717/QĐ/BNN-TCCB về việc phê duyệt Phương án cổ phần hóa công ty. Tháng 01/2005, Công ty cổ phần chính thức hoạt động theo Luật doanh nghiệp theo Giấy chứng

nhận đăng ký doanh nghiệp số 4000101407 do Sở kế hoạch và đầu tư Quảng Nam cấp lần đầu ngày 29/12/2004.

Vốn điều lệ : 16.000.000.000 đồng, trong đó:

- Vốn Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam: 8.160.000.000 đồng (51% vốn điều lệ)
- Vốn cổ đông khác: 7.840.000.000 đồng (49% vốn điều lệ)

Năm 2013 công ty thực hiện tăng vốn điều lệ từ quỹ ĐTPT lên 27.200.000.000 tỷ đồng.

3. Vốn điều lệ:

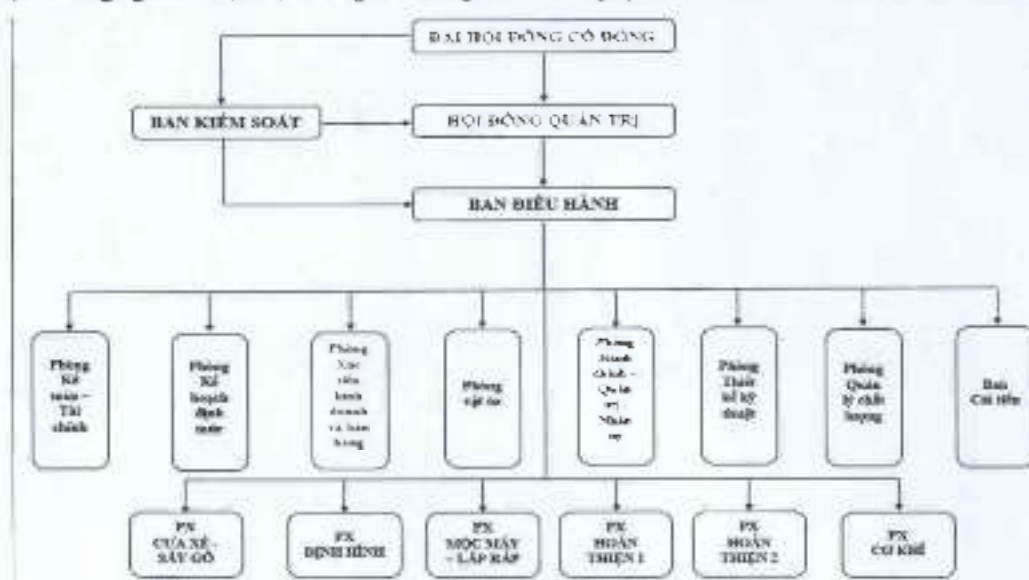
- Vốn điều lệ năm 2016 là: 27.200.000.000 đồng.
- Từ năm 2016 đến năm 2020, công ty không thực hiện tăng vốn điều lệ.

4. Cơ cấu vốn điều lệ đến năm 2020:

STT	Cổ đông	Tỷ lệ (%)	Số CP	Giá trị (tr.đ)
1	Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam – CTCP	51,00	1.387.200	13.872,0
2	Cổ đông (sở hữu trên 10% vốn điều lệ)	-	-	-
3	Cổ đông (sở hữu từ 5% đến dưới 10% vốn điều lệ)	5,53	150.280	1.502,8
4	Các cổ đông khác	43,47	1.182.520	11.825,2
	Tổng cộng	100	2.720.000	27.200

5. Thực trạng cơ cấu tổ chức của Công ty:

5.1. Sơ đồ mô hình tổ chức Công ty: công ty hoạt động theo mô hình công ty cổ phần đại chúng, gồm: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Giám đốc.



Trong đó:

- a) Đại hội đồng cổ đông: Theo điều lệ hiện hành của công ty năm 2018

+ Tỷ lệ thông qua các vấn đề quan trọng (bổ sung sửa đổi điều lệ; cổ phiếu; giao dịch mua, bán tài sản công ty có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản ...) tại ĐHĐCĐ là: từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại cuộc họp.

+ Tỷ lệ thông qua các vấn đề quan trọng khác tại ĐHĐCĐ là: từ 51% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại cuộc họp.

b) Hội đồng quản trị:

- Hội đồng quản trị gồm: 5 thành viên, được ĐHĐCĐ thường niên năm 2016 bầu với nhiệm kỳ 5 năm. Trong đó 1 thành viên HĐQT kiêm nhiệm Giám đốc.

c) Ban Giám đốc:

- Ban Giám đốc gồm: 2 thành viên, trong đó gồm 1 Giám đốc và 1 Phó giám đốc (Phó Giám đốc phụ trách công tác quản lý chất lượng; đánh giá nhà máy, đánh giá BSCL; an ninh trật tự, an toàn, vệ sinh, tai nạn lao động; bảo vệ môi trường ...).

d) Ban kiểm soát:

- Ban kiểm soát gồm: 03 thành viên được ĐHĐCĐ thường niên năm 2016 bầu với nhiệm kỳ 5 năm.

- Các Phòng, ban và phân xưởng: gồm 7 Phòng ban và 6 Phân xưởng sản xuất

- Phòng vật tư, với chức năng, nhiệm vụ chủ yếu là làm việc với các nhà cung cấp vật tư và cung ứng vật tư trong sản xuất.

- Phòng thiết kế kỹ thuật, với chức năng, nhiệm vụ chủ yếu là thiết kế sản phẩm mới, triển khai bản vẽ kỹ thuật đến sản xuất theo yêu cầu khách hàng.

- Phòng kế hoạch định mức- tiền lương, với chức năng, nhiệm vụ chủ yếu: xây dựng, phân bổ kế hoạch sản xuất đảm bảo giao hàng đúng hạn cho khách hàng và định mức sản phẩm chi trả tiền lương đảm bảo công bằng, đúng hạn cho NLĐ.

- Phòng quản lý chất lượng, với chức năng, nhiệm vụ chủ yếu: Kiểm tra, giám sát công tác chất lượng sản phẩm trong sản xuất đảm bảo đạt yêu cầu khách hàng.

- Phòng kế toán tài chính, với chức năng, nhiệm vụ chủ yếu: Quản lý công tác tài chính trong công ty, tham mưu cho Giám đốc về các quy định tài chính theo quy định của pháp luật.

- Phòng hành chính quản trị nhân sự, với chức năng, nhiệm vụ chủ yếu: quản lý nhân sự toàn công ty, thực hiện các chế độ cho NLĐ đảm bảo đúng, đủ theo quy định pháp luật, xây dựng, giám sát thực hiện các quy định, Nội quy công ty.

- Phòng xúc tiến kinh doanh và bán hàng, với chức năng, nhiệm vụ chủ yếu: Triển khai, thực hiện các hoạt động về kinh doanh, xuất nhập khẩu của công ty, đàm phán, ký kết hợp đồng với khách hàng về đơn đặt hàng, giá cả.

- Ban cải tiến: xây dựng các chỉ số đo lường hiệu suất thi đua, đánh giá hiệu quả dự án cải tiến; triển khai, kiểm tra đánh giá hiệu suất làm việc, thực hiện 5S, tiết giảm tiết kiệm ...trong công ty.

- Các phân xưởng: gồm 6 phân xưởng sản xuất

e) Đơn vị hạch toán phụ thuộc: Không có

l) Đơn vị có vốn góp: Không có

5.2. Cơ cấu lao động của Công ty:

Tổng số lao động của Công ty khoảng 697 người. Trong đó:

STT	Tiêu chí	Số lượng	Tỷ trọng (%)
I	Phân theo trình độ		
1	Trên đại học	-	-
2	Đại học, kỹ sư	47	6,74
3	Cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp	38	5,45
4	Khác	612	87,81
	Tổng	697	100
II	Phân theo độ tuổi		
1	Lao động dưới 30 tuổi	88	12,62
2	Lao động từ 31 đến 40 tuổi	161	23,10
3	Lao động từ 41 đến 50 tuổi	316	45,34
4	Lao động từ 51 tuổi trở lên	132	18,94
	Tổng	697	100

5.3. Đánh giá về thực trạng cơ cấu tổ chức:

- Về tính hợp lý của cơ cấu HĐQT, Ban Kiểm soát, Ban Giám đốc cơ cấu HĐQT, Ban kiểm soát, Ban giám đốc trong công ty phù hợp với qui mô, điều lệ công ty và theo qui định của pháp luật; đa dạng về lĩnh vực chuyên môn và có nhiều kinh nghiệm liên quan đến ngành nghề kinh doanh chính của công ty.

- Về cơ cấu cổ đông công ty: tỷ lệ cơ cấu cổ đông công ty là phù hợp đảm bảo hài hòa quyền và lợi ích giữa cổ đông nhỏ và cổ đông lớn, luôn có sự đồng hành, hỗ trợ của cổ đông lớn trong hoạt động SXKD.

- Về các phòng ban: cơ cấu phòng ban trong công ty phù hợp theo thực tế sản xuất kinh doanh, có sự phân công trách nhiệm rõ ràng cụ thể từng phòng ban chức năng, có mối liên hệ mật thiết và hỗ trợ lẫn nhau trong công việc cùng một tiêu chung là giúp công ty ngày càng ổn định và phát triển.

- Về phân xưởng: cơ cấu phân xưởng trong công ty phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh của đơn vị, có sự hỗ trợ, phối hợp đồng bộ giữa các phân xưởng giúp công ty hoàn thành kế hoạch được giao.

- Về lao động và chất lượng lao động: Lao động có nhiều kinh nghiệm, tay nghề cao và có sự gắn bó lâu dài với công ty. Bình quân tuổi lao động cao đã ảnh hưởng đến năng suất, hiệu quả công việc. Công ty đang dần dần tuyển mới lao động trẻ nhằm thay thế lao động lớn tuổi, về hưu và đã đưa ra nhiều giải pháp nhằm giữ chân lao động (chế độ lương, thưởng, giao vị trí công việc phù hợp, tạo cơ hội để phát triển ...)

6. Tình hình tài chính, kết quả sản xuất kinh doanh trong 05 năm gần đây: Theo báo cáo tài chính (đã kiểm toán), kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty trong 5 năm gần đây như sau:

6.1 Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2017		Năm 2018		Năm 2019		Năm 2020		Giá trị đoạn	
	TH	TH	Tăng trưởng (%)	TH	Tăng trưởng (%)	TH	Tăng trưởng (%)	TH	Tăng trưởng (%)	Tăng trưởng trung bình (%)	Tăng trưởng bình quân (%)
Tổng Doanh thu (tr.đ)	197.877	259.688		272.879		278.204		315.686		12,9%	14,9%
- Doanh thu thuần từ hoạt động SXKD (tr.đ)	194.765	255.883		270.731		276.139		312.470		13,1%	15,1%
- Doanh thu tài chính (tr.đ)	613	918		1.195		982		1.595		31,1%	40,0%
- Doanh thu khác (tr.đ)	2.499	2.887		953		1.083		1.621		3,0%	-8,8%
Lợi nhuận trước thuế (tr.đ)	9.777	11.804		12.430		11.867		12.184		6,0%	6,2%
Tỷ lệ chi trả cổ tức nếu có (%)	18	21		22		18		65		66,1%	65,3%
Nợ phải thu (tr.đ) trong đó:	38.656	19.940		21.054		37.949		12.894		-0,6%	-10,2%
- Nợ phải thu khó đòi (tr.đ)											
- Trích lập dự phòng (tr.đ)								1.495			
Nợ phải trả (tr.đ)	101.576	94.276		108.864		124.089		126.481		6,0%	6,1%
Tổng tài sản (tr.đ)	141.565	136.654		152.682		168.436		173.958		5,5%	5,7%
Vốn chủ sở hữu (tr.đ)	39.988	42.378		43.818		44.347		47.474		4,4%	4,7%

6.2 Cơ cấu doanh thu của các sản phẩm chính:

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	2016		2017		2018		2019		2020	
	Giá trị	%	Giá trị	%	Giá trị	%	Giá trị	%	Giá trị	%
Doanh thu từ SP chính 1 (ghế)	107.157	55,02	154.558	60,40	160.494	59,28	166.367	60,23	94.554	30,26
Doanh thu từ SP chính 2 (bàn)	55.276	28,38	75.197	29,39	97.094	35,86	96.675	33,01	176.893	56,61
Doanh thu từ SP chính (bộ bàn ghế)	20.906	10,71	14.480	5,66	4.032	1,49	669	0,24	26.835	8,30

Sản phẩm khác (tủ, gác chân ..)	11.426	5,87	11.650	4,55	9.111	3,37	12.428	4,50	14.188	4,54
Tổng cộng	194.765	100	255.883	100	270.731	100	276.139	100	312.470	100

6.3 Cơ cấu lợi nhuận của các sản phẩm chính

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	2016		2017		2018		2019		2020	
	Giá trị	%	Giá trị	%	Giá trị	%	Giá trị	%	Giá trị	%
Lợi nhuận từ SP chính 1 (ghế)	5.379	55,02	7.130	60,40	7.369	59,28	7.150	60,25	3.687	30,26
Lợi nhuận từ SP chính 2 (bàn)	2.775	28,38	3.469	29,39	4.458	35,86	4.155	35,01	6.898	56,61
Lợi nhuận từ SP chính (bộ bàn ghế)	1.049	10,73	668	5,66	185	1,49	29	0,24	1.046	8,59
Lợi nhuận từ SP khác (tủ, gác chân..)	574	5,87	537	4,55	418	3,37	534	4,50	553	4,54
Tổng cộng	9.777	100	11.804	100	12.430	100	11.867	100	12.184	100

6.4 Các chỉ tiêu tài chính:

Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020	Tăng trưởng bình quân giai đoạn 2016-2020
1. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời						
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu (ROE) (%)	19,55	22,25	22,65	21,11	20,5	1,2%
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản (ROA) (%)	5,52	6,89	6,49	5,56	5,59	0,3%
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn						
Hệ số Nợ/Tổng tài sản (lần)	0,718	0,690	0,713	0,737	0,727	0,3%
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu (lần)	2,540	2,225	2,484	2,798	2,664	1,2%
3. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán						
Hệ số thanh toán ngắn hạn (TSLĐ/Nợ ngắn hạn) (lần)	1,090	1,110	1,152	1,156	1,133	1,0%
Hệ số thanh toán nhanh (TSLĐ - Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn (lần)	0,473	0,305	0,271	0,395	0,295	-9,4%
4. Hệ số bảo toàn vốn (= (Vốn điều lệ + Quỹ ĐTPT của năm X)/(Vốn điều lệ + Quỹ ĐTPT của năm X-1)) (lần)	1,054	1,024	1,029	1,032	1,079	0,6%

6.5 Các khó khăn tồn tại và vướng mắc, tồn tại về tài chính :

- Nhu cầu vốn: nguồn vốn sản xuất kinh doanh hiện tại chưa đủ để phát huy hết tiềm lực, khả năng hiện có của công ty, việc tăng vốn điều lệ giúp công ty có thêm nguồn lực để đầu tư phát triển, mở rộng qui mô sản xuất, ổn định và phát triển bền vững, giảm phụ thuộc vào nguồn vốn vay; tăng khả năng cạnh tranh, tạo niềm tin của các cổ đông ...

7. Thực trạng đầu tư phát triển, góp vốn của doanh nghiệp tại các công ty khác:

7.1. Thực trạng đầu tư phát triển :

Trong giai đoạn 2016-2020, công ty đã đầu tư một số loại máy móc thiết bị, phương tiện vận tải, xe nâng mới nhằm thay thế các máy móc cũ, năng suất thấp, thường xuyên hư hỏng với tổng giá trị đầu tư 47 tỷ đồng, giúp công ty đạt được các chỉ tiêu tăng trưởng trong giai đoạn này.

Việc đầu tư máy móc mới nhằm thay thế các máy móc cũ có nguy cơ xảy ra tai nạn lao động cao đối với người lao động trong quá trình vận hành, từng bước thực hiện hòa cam kết nâng cao điều kiện làm việc của người lao động. Đặc biệt công ty đã đầu tư rất nhiều các loại máy hiện đại công nghệ mới tự động hoá đã tạo năng suất rất cao, giảm lao động chân tay, giải quyết được các đơn hàng lớn, thân thiện với môi trường, giảm bụi và tiếng ồn.

(Chi tiết tại Phụ lục số 1 -Đầu tư phát triển giai đoạn 2016-2020)

7.2. Vốn góp của doanh nghiệp tại các công ty: Không có

8. Thực trạng quản lý sử dụng đất đai.

8.1 Đất phi nông nghiệp: Công ty đang quản lý sử dụng 05 thửa đất, tổng diện tích: 161.768 m², trong đó:

a) Khu đất tại cơ sở 1: 448 Hương Vương – P.Thanh Hà – TP Hội An – Tỉnh Quảng Nam -diện tích 24.550 m².

- Hợp đồng thuê đất số: 435/HĐTD ngày 20/04/2011 với Sở Tài nguyên và Môi trường Quảng Nam để sử dụng vào mục đích xây dựng xưởng sản xuất, chế biến, kinh doanh gỗ. Thời hạn thuê đất từ ngày 01/01/1996 đến ngày 01/01/2046;

- Sổ GCNQSDĐ: AB 306459 cấp ngày 02/03/2005 được cấp bởi UBND tỉnh Quảng Nam

- Quyết định số 3715/QĐ-UB của UBND tỉnh Quảng Nam ngày 13/12/1996 về việc cho Công ty thuê, thời hạn 15 năm từ ngày 01/01/1996.

- Thông báo tiền thuê đất cho chu kỳ ổn định 5 năm gần nhất (giai đoạn từ 2016-2020) số: 2889/TB-CTQNA ngày 13/04/2016; tổng tiền thuê đất nộp hàng năm là: 255.320.000 đồng

- Quy hoạch của khu đất : Không có

- Quyết định di dời, thu hồi đất: Không có

- Hiện trạng sử dụng tại 31/12/2020 : Văn phòng công ty, xưởng sản xuất chế biến kim loại.

b) Khu đất tại Lô số 3 – KCN Điện Nam Điện Ngọc – Điện Bàn - tỉnh Quảng Nam- diện tích 23.395 m².

- Hợp đồng thuê đất số 11/HĐTD ngày 03/02/2000 với Công ty phát triển đô thị và KCN QNĐN để sử dụng vào mục đích xây dựng phân xưởng chế biến gỗ xuất khẩu. Thời hạn thuê đất: 30 năm kể từ ngày 03/02/2000. Diện tích đất thuê : 19.300 m²

- Hợp đồng thuê đất số 11C/HĐTD ngày 04/05/2002 với Công ty phát triển đô thị và KCN QN&ĐN về việc mở rộng diện tích đất thuê. Tổng diện tích đất thuê :23.395 m²

- Số GCNQSDĐ: BK940616 cấp ngày 29/12/2004 được cấp bởi UBND tỉnh Quảng Nam;

- Quy hoạch của khu đất : Không có
- Hiện trạng sử dụng tại 31/12/2020: Xưởng sản xuất chế biến gỗ.
- Tiền thuê đất tại 31/12/2020 : đã thanh toán xong tiền thuê đất

c) Khu đất tại Lô số 7 KCN Điện Nam Điện Ngọc – Điện Bàn - tỉnh Quảng Nam : diện tích 14.723 m².

- Hợp đồng thuê đất số 32/HĐTD ngày 27/02/2000 với Công ty phát triển đô thị và KCN QN&ĐN để sử dụng vào mục đích xây dựng phân xưởng chế biến gỗ xuất khẩu. Thời hạn thuê đất: 30 năm kể từ ngày 27/02/2000.

- Số GCNQSDĐ: BK940617 cấp ngày 29/12/2004 được cấp bởi UBND tỉnh Quảng Nam;

- Quy hoạch của khu đất : Không có
- Hiện trạng sử dụng tại 31/12/2020 : Xưởng sản xuất chế biến gỗ.
- Tiền thuê đất tại 31/12/2020 : đã thanh toán xong tiền thuê đất

d) Khu đất tại Lô số 1 – KCN Điện Nam Điện Ngọc – Điện Bàn - tỉnh Quảng Nam : diện tích 17.600 m².

- Hợp đồng thuê đất số 23/HĐTD ngày 04/05/2002 với Công ty phát triển đô thị và KCN QN&ĐN để sử dụng vào mục đích xây dựng nhà máy chế biến gỗ. Thời hạn thuê đất: 30 năm kể từ ngày 4/5/2002. Diện tích đất thuê : 17.600m²

- Quy hoạch của khu đất là: Không có
- Hiện trạng sử dụng tại 31/12/2020 : nhà văn phòng, kho thành phẩm.
- Tiền thuê đất tại 31/12/2020 : đã thanh toán xong tiền thuê đất

e) Khu đất tại Lô số 9 – KCN Điện Nam Điện Ngọc – Điện Bàn - tỉnh Quảng Nam : diện tích 81.500 m².

- Hợp đồng thuê đất số 38/HĐTD ngày 01/06/2004 với Công ty phát triển đô thị và KCN QN&ĐN để sử dụng vào mục đích xây dựng nhà máy sản xuất các mặt hàng gỗ xuất khẩu. Thời hạn thuê đất đến hết tháng 12/2045. Diện tích đất thuê : 81.500 m²

- Quy hoạch của khu đất : Không có
- Hiện trạng sử dụng tại 31/12/2020 : nhà văn phòng, xưởng sản xuất chế biến gỗ, kim loại và các nhà kho.
- Tiền thuê đất tại 31/12/2020 : đã thanh toán xong tiền thuê đất đợt 2.

Theo hợp đồng công ty được miễn giảm tiền thuê đất 5 năm đầu, thời gian còn lại chia 4 đợt thanh toán : đợt 1 thanh toán ngày 1/7/2009 (10 năm); đợt 2 thanh toán ngày 1/7/2019 (10 năm); đợt 3 thanh toán ngày 1/7/2029 (10 năm); đợt 4 thanh toán ngày 1/7/2039 (6,5 năm).

8.2. Đất nông nghiệp: Không có

8.3 Về tranh chấp, bị lấn chiếm, thu hồi đất lấn chiếm: Không có

8.4 Về bàn giao đất về địa phương: Không có

8.5 Về đo đạc, cắm mốc: Không có

8.6 Về công tác sắp xếp lại, xử lý cơ sở nhà, đất của Công ty: công ty thuộc đối tượng sắp xếp lại, xử lý nhà, đất theo Nghị định 167/2017/NĐ-CP của Chính phủ.

❖ Phương án sắp xếp :Giữ lại tiếp tục sử dụng tất cả các cơ sở với tổng diện tích đất là 161.768 m²

a/Cơ sở 1: 448 Hùng Vương, Phường Thanh Hà, TP Hội An, Quảng Nam -Diện tích: 24.550 m².

b/Cơ sở 2:Lô 3, KCN Điện Nam, Điện Ngọc, Quảng Nam - Diện tích: 23.395 m².

c/Cơ sở 3:Lô 7, KCN Điện Nam, Điện Ngọc, Quảng Nam - Diện tích: 14.723 m².

d/Cơ sở 4:Lô 1, KCN Điện Nam, Điện Ngọc, Quảng Nam- Diện tích: 17.600 m².

e/Cơ sở 5:Lô 9, KCN Điện Nam, Điện Ngọc, Quảng Nam - Diện tích: 81.500 m².

8.7 Tình hình thực hiện kết luận thanh tra về đất đai của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền:

- *Nội dung kết luận thanh tra:* Biên bản kiểm tra của Đoàn Thanh tra Chính phủ ngày 17/08/2018 có nêu thực trạng về việc quản lý và sử dụng đất đai tại Cơ sở 1 - Công ty cổ phần Cẩm Hà như sau :

+ Chưa cung cấp Hợp đồng thuê đất với Sở địa chính tỉnh Quảng Nam (thời hạn thuê đất 15 năm kể từ ngày 01/01/1996)

+ Chưa cung cấp Hồ sơ xin gia hạn thời gian thuê đất khi hết thời hạn thuê đất 15 năm theo Quyết định 3715/QĐ- UB ngày 12/12/1996 của UBND tỉnh Quảng Nam

+ Chưa đưa hồ sơ quyền sở hữu công trình xây dựng và sở hữu tài sản gắn liền với đất để cấp lại Giấy chứng nhận QSD đất.

- *Nội dung đã thực hiện:* Đến tháng 9/2021 Công ty đã bổ sung hồ sơ Hợp đồng thuê đất với Sở địa chính tỉnh Quảng Nam (thời hạn thuê đất 15 năm kể từ ngày 01/01/1996) và Hồ sơ xin gia hạn thời gian thuê đất khi hết thời hạn thuê đất 15 năm theo Quyết định 3715/QĐ- UB ngày 12/12/1996 của UBND tỉnh Quảng Nam.

(CV số 623/CT-CV ngày 7/9/2021 gửi Đoàn thanh tra Chính phủ và CV số 675/CT-CV ngày 27/9/2021 gửi Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam)

- *Nội dung còn phải thực hiện đến 31/12/2020 :* công ty đang trong quá trình kết hợp với cơ quan chức năng để thực hiện cấp Giấy CNQSDĐ, QSH nhà ở và tài sản gắn liền với đất.

- *Nguyên nhân chưa thực hiện xong:* Do tồn tại lịch sử để lại là các công trình xây dựng trước đây không có đầy đủ hồ sơ pháp lý về xây dựng, ngoài ra khi đó chưa có qui định cụ thể nên công ty chưa hoàn thiện hồ sơ thủ tục để được cơ quan ban ngành cấp Giấy CNQSDĐ, QSH nhà ở và tài sản gắn liền với đất.

- *Về thực hiện kết luận thanh tra :* đối với kết luận của thanh tra số 1452/KL-TTCTP ngày 21/08/2020 của Thanh tra Chính phủ công ty không có phát sinh.

8.8 Phân tích, đánh giá:

+ Tình hình chấp hành pháp luật, quy định về đất đai : công ty luôn chấp hành các qui định của Nhà nước về quản lý, sử dụng đất phi nông nghiệp

+ Các vấn đề phát sinh khác liên quan đến các khu đất đang quản lý : không có

9. Nhận xét, đánh giá những kết quả đạt được; những tồn tại, hạn chế, nguyên nhân và bài học rút ra.

Trong giai đoạn 2016-2020 mặc dù công ty gặp nhiều khó khăn đặc biệt là do ảnh hưởng của dịch Covid trên toàn thế giới, hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty bị gián đoạn do nằm trong khu vực bị phong tỏa, lao động nghỉ việc nhiều do nghỉ nhiễm Covid ... tuy nhiên dưới sự chỉ đạo của HĐQT, sự đồng lòng quyết tâm của toàn thể CBCNV-LĐ trong công ty, ngoài ra công ty thường xuyên nhận được chỉ đạo, hỗ trợ từ Tổng công ty đã giúp công ty vượt qua khó khăn, ổn định sản xuất và đạt được một số kết quả như sau :

a) Những kết quả đạt được:

- *Hiệu quả về xã hội:* Thúc đẩy sản xuất, giải quyết công ăn việc làm và thu nhập cho lao động tại địa phương, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội vùng.

- *Hiệu quả về môi trường:* góp phần bảo vệ môi trường, **tạo môi trường làm việc thông thoáng, ít khói bụi.. bằng cách** định kỳ hằng năm thuê **đơn vị thực hiện quan trắc môi trường (2 lần/năm);** thuê đơn vị chuyên thu gom chất thải **độc hại nguy hiểm** theo qui định, trang bị hệ thống hút bụi và có đội bảo dưỡng kiểm tra hệ thống hút bụi định kỳ, tăng cường trồng cây xanh tại các cơ sở, thực hiện đánh giá Kaizen-5S định kỳ...

- *Hiệu quả về chế biến, xuất khẩu:* thể hiện qua chỉ số tăng trưởng kim ngạch XNK các năm, tốc độ tăng trưởng bình quân giai đoạn 2016-2020: 14,4%

- *Hiệu quả khác về kinh tế:* trong giai đoạn 2016-2020 công ty đạt được một số chỉ tiêu: doanh thu từ hoạt động sản xuất kinh doanh chính tăng trưởng bình quân 15%; lợi nhuận tăng trưởng bình quân 6%; bình quân tổng tài sản tăng 5,7%.

- *Hiệu quả quản trị doanh nghiệp:* định hướng trong việc quản lý doanh nghiệp theo mô hình 4.0, từng bước hoàn thiện phần đầu đến năm 2025 hoàn chỉnh áp dụng mô hình này trong toàn công ty.

- *Về tuân thủ các qui định trên thị trường chứng khoán :* Là Công ty đăng ký giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội, công ty luôn tuân thủ các quy định pháp luật về quản trị nội bộ, qui định trên thị trường chứng khoán, đảm bảo công khai minh bạch các hoạt động.

b) Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân khách quan, chủ quan:

- *Về cơ cấu tổ chức, lao động:* Bình quân tuổi lao động cao đã ảnh hưởng đến năng suất và hiệu quả công việc. Tuyển dụng lao động mới gặp nhiều khó khăn do đặc thù của ngành gỗ nhiều khói bụi, nóng và tiếng ồn ... ít lợi thế so với một số ngành trong cùng khu vực như giấy da, may mặc, du lịch...Lao động trẻ thường không có sự gắn bó lâu dài với công ty.

Ngoài ra, ngành sản xuất của công ty chủ yếu phụ thuộc vào lao động chân tay mà lực lượng lao động này đang có xu hướng già hoá, ngoài ra theo thống kê lượng lao động hàng năm đều giảm 5%, đây cũng là một khó khăn không nhỏ trong vấn đề xây dựng thế hệ kế cận.

- *Về tài chính:* Nguồn vốn sản xuất kinh doanh bị hạn chế, thiếu nguồn vốn để mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh. Vốn hoạt động của công ty chủ yếu phụ thuộc vào nguồn vốn vay, vì vậy nguy cơ tiềm ẩn rủi ro cao như bị động về vốn phục vụ hoạt động SXKD, tiếp cận vốn vay khó khăn, lãi vay tăng...

- *Về quản lý, sử dụng đất đai:* Do tồn tại lịch sử để lại là các công trình xây dựng trước đây không có đầy đủ hồ sơ pháp lý về xây dựng, ngoài ra khi đó chưa có qui định cụ thể nên công ty chưa hoàn thiện đầy đủ hồ sơ để đưa quyền sở hữu tài sản và công trình xây dựng trên đất vào Giấy chứng nhận QSDĐ theo kết luận của Thanh tra Chính phủ.

- *Về thị trường:* các khách hàng lớn truyền thống của công ty từ thị trường Châu Âu ngày càng sụt giảm, phụ thuộc quá lớn vào thị trường Mỹ, dẫn đến mất cân bằng giữa 2 thị trường này.

- *Về sản phẩm:* cần đa dạng hóa sản phẩm để nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh. Ngoài ra, công tác phát triển mẫu sản phẩm mới bán ra thị trường chiếm tỷ lệ thấp, việc chậm xử lý thông tin, công tác bám sát khách hàng chưa cao. Do đó, cần có bộ phận chuyên về công tác nghiên cứu, đánh giá thị trường, phát triển sản phẩm mới và chăm sóc khách hàng.

- *Về công tác quản lý chất lượng:* việc tuân thủ qui trình sản xuất vẫn chưa thực hiện tốt, còn xảy ra lỗi trong quá trình sản xuất, việc nhìn nhận trước nguy cơ, tiềm ẩn có thể xảy ra đối với sản phẩm, phần nào hạn chế về trình độ đánh giá của nhân viên QI/CI.. Vì vậy, trong thời gian tới cần xây dựng qui trình quản lý chất lượng tại các phân xưởng, qui định trách nhiệm và quyền hạn của từng bộ phận, phân xưởng trong công tác QI/CI..

c) Bài học kinh nghiệm rút ra :

- Có sự đoàn kết nhất trí cao trong tập thể lãnh đạo từ Hội đồng quản trị, Ban điều hành và Chi ủy công ty đến Trưởng, phó phòng ban tạo sự thống nhất cao trong chỉ đạo thực hiện và hoàn thành mọi nhiệm vụ được giao công ty.

- Cần có chiến lược phát triển trung và dài hạn cụ thể để khai thác tối đa các nguồn lực về vốn, đất đai, đầu tư thiết bị, con người, ứng dụng khoa học công nghệ tiên tiến, đặc biệt là công nghệ số, công nghệ 4.0 vào sản xuất kinh doanh.

- Nâng cao chất lượng lao động trong công ty, đào tạo, bồi dưỡng, tuyển dụng đội ngũ cán bộ quản lý, lao động kỹ thuật nhằm nâng cao năng suất lao động.

- Thực hiện công khai minh bạch các hoạt động của công ty theo qui định.

10. Vai trò lãnh đạo của tổ chức Đảng :

- Chi bộ của Công ty cổ phần Cẩm Hà bao gồm các Đảng viên trong công ty, với chức năng nhiệm vụ tham gia, phối hợp lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị của công ty trong công tác xây dựng Chi bộ.

- Chủ tịch HĐQT và Giám đốc (là người đại diện phần vốn Nhà nước) đều tham gia Chi bộ nên Chi bộ đã có sự phối hợp tốt với Hội đồng quản trị, Ban điều hành công ty khi triển khai các chủ trương của Đảng và Nhà nước tại công ty; trong việc lãnh đạo, chỉ đạo và triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Chi bộ và của công ty; đặc biệt các nhiệm vụ về công tác sắp xếp, đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả hoạt động của Tổng công ty và của các đơn vị thành viên.

- Hàng tháng, Chi bộ công ty đều tổ chức họp để đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ trong tháng và đề ra phương hướng để triển khai thực hiện. Tại các cuộc họp, ngoài việc đánh giá tình hình thực hiện Nghị quyết, đồng chí Bí thư Chi bộ kiêm Chủ tịch HĐQT còn thông báo tình hình hoạt động của công ty để các đồng chí Đảng viên nắm bắt. Các công việc liên quan đến mọi hoạt động của công ty đều được Chi ủy bàn bạc, thống nhất trước khi triển khai thực hiện.

PHẦN II:

NỘI DUNG ĐỀ ÁN CƠ CẤU LẠI DOANH NGHIỆP TRONG GIAI ĐOẠN 2021-2025

I. Cơ sở xây dựng đề án cơ cấu lại:

- Các Luật: Doanh nghiệp; Chứng khoán và các văn bản hướng dẫn Luật.
- Quyết định số 360/QĐ-TTg ngày 17/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt đề án “cơ cấu lại doanh nghiệp nhà nước, trọng tâm là tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước giai đoạn 2021-2025”.
- Quyết định số 523/QĐ-TTg ngày 01/4/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chiến lược phát triển lâm nghiệp Việt Nam giai 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.
- Nghị quyết số : 18-NQ/TW ngày 16/06/2022 của Ban chấp hành Trung ương về Tiếp tục đổi mới, hoàn thiện thể chế, chính sách, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý và sử dụng đất đai;
- Nghị quyết số : 26-NQ/TW ngày 03/11/2022 của Bộ chính trị về phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng an ninh vùng Bắc Trung Bộ và duyên hải Trung Bộ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;
- Chương trình hành động số : 629-CT/ĐU ngày 24/02/2023 của Đảng ủy Tổng công ty về thực hiện Nghị quyết 18-NQ/TW, được cụ thể hóa tại Văn bản số 840/TCT-LN ngày 27/07/2023 của Tổng công ty về việc triển khai Chương trình hành động thực NQ số 18-NQ-TW.
- Đề án cơ cấu lại Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam – công ty cổ phần giai đoạn 2021-2025
- Văn bản chỉ đạo của Tổng công ty: số 1388/TCT/ĐTTC ngày 29/12/2022 về việc xây dựng đề án cơ cấu lại doanh nghiệp giai đoạn 2021-2025 của các đơn vị trực thuộc Tổng công ty;

II. Thông tin chung về Công ty:

1. Giấy phép ĐKKD: số 4000101407 đăng ký lần đầu ngày 29 tháng 12 năm 2004; thay đổi lần 8 ngày 12 tháng 12 năm 2022;

- Ngành nghề kinh doanh chính (mã ngành : 1629): sản xuất chế biến gỗ và lâm sản khác, sản xuất các sản phẩm từ gỗ.

- Ngành nghề kinh doanh bổ sung: Tháng 5/2023 công ty bổ sung thêm mã ngành 3100 vào giấy ĐKKD gồm: sản xuất giường, tủ, bàn, ghế gỗ; sản xuất giường, tủ, bàn, ghế kim loại; sản xuất giường, tủ, bàn, ghế bằng vật liệu khác;

2. Vốn điều lệ: từ năm 2021 đến 2022 công ty thực hiện tăng vốn điều lệ 02 lần

+ **Lần 1** (Năm 2021): công ty thực hiện tăng vốn điều lệ bằng hình thức chia cổ tức bằng cổ phiếu từ nguồn lợi nhuận sau thuế chưa phân phối và quỹ đầu tư phát triển với mục đích sử dụng cải tạo nhà xưởng, cải tạo hệ thống điện PCCC và đầu tư máy móc thiết bị cho việc sản xuất hàng nội thất. Vốn điều lệ năm 2021 là: 44.877.310.000 đồng; trong đó Tổng công ty nắm giữ tỷ lệ sở hữu : 51% vốn điều lệ (tương đương : 22.888.800.000 đồng).

+ **Lần 2** (Năm 2022): thực hiện tăng **vốn điều lệ bằng** hình thức chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu để phục vụ mục đích **đầu tư dây chuyền** sản xuất hàng nội thất. Vốn điều lệ năm 2022 là: 67.315.960.000 **đồng, trong đó** Tổng công ty nắm giữ tỷ lệ sở hữu 51% vốn điều lệ (tương đương 34.333.200.000 đồng)

- Cơ cấu vốn điều lệ dự kiến đến năm 2025:

STT	Cổ đông	Tỷ lệ (%)	Số CP	Giá trị (triệu đ)
1	Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam – CTCP	51%	3.433.320	34.333,20
4	Các cổ đông khác	49%	3.298.276	32.982,76
	Tổng cộng	100%	6.731.596	67.315,96

III. Mục tiêu:

1. Mục tiêu chung : Phân đầu đến năm 2025 hoàn thành đề án cơ cấu lại, trong đó:

- + Bảo toàn và phát triển vốn.
- + Nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh, năng lực cạnh tranh của Công ty
- + Tạo công ăn việc làm, thu nhập cho người lao động;
- + Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với ngân sách nhà nước;

Đầu tư dây chuyền máy móc thiết bị tự động hóa cao nhằm từng bước thay thế lao động thủ công, nâng cao năng suất sản xuất và năng lực cạnh tranh của công ty.

+ Nâng cao vai trò lãnh đạo, giám sát của tổ chức Đảng tại Tổng công ty.

2. Mục tiêu cụ thể:

❖ Về hoạt động sản xuất kinh doanh:

Chỉ tiêu	TH Năm 2021	TH Năm 2022	Ước TH Năm 2023	KH Năm 2024	KH Năm 2025	Trung bình	Tốc độ tăng trưởng bình quân (*)
Về hiệu quả sản xuất kinh doanh							
Doanh thu (triệu đồng)	380.000	274.000	160.000	180.000	300.000	2,4%	-5,3%
Lợi nhuận trước thuế (triệu đồng)	13.500	7.800	3.000	2.000	4.000	-9,3%	-17,6%
Cổ tức/Lợi tức (%)	-	3	-	-	-		
Lao động bình quân (người)	698	661	395	435	720	7,5%	0,8%
Thu nhập bình quân (nghìn đồng/ người)	10.200	10.600	7.800	8.600	9.700	0,1%	-1,2%

(*) Tốc độ tăng trưởng bình quân giai đoạn 2021-2025 âm là do từ năm 2023 công ty chịu chi phí khấu hao thời gian đầu khi đầu tư nhà máy chế biến gỗ nội thất xuất khẩu.

❖ *Giải trình thêm về kết quả SXKD năm 2023 thấp và việc xây dựng các chỉ tiêu dự kiến năm 2024 và 2025 :*

Công ty cổ phần Cẩm Hà nổi riêng cũng như ngành gỗ Việt Nam nói chung đang đối mặt với những khó khăn thách thức do chịu nhiều sự tác động tiêu cực :

- Kinh tế thế giới tiếp tục gặp nhiều khó khăn, lạm phát cao tại một số quốc gia phát triển, cụ thể là các thị trường xuất khẩu chính của Việt Nam như Mỹ và EU vẫn đang ở mức cao. Điều này làm hạn chế chỉ tiêu đối với các mặt hàng không thiết yếu, bao gồm gỗ và sản phẩm gỗ. Các quốc gia này đang cố gắng để kiềm chế lạm phát. Tuy nhiên hiện chưa có dấu hiệu lạm phát sẽ giảm trong tương lai.

- Cuộc chiến Nga – Ukraine vẫn đang kéo dài và chưa có dấu hiệu kết thúc. Điều này tiếp tục tác động tiêu cực tới giá cả hàng hóa, làm giảm cầu tiêu dùng nói chung.

- Ngành gỗ đối mặt với các vụ kiện về văn bản và các vụ điều tra về mặt hàng tủ bếp và bàn trang điểm đối với thị trường Hoa Kỳ. Cùng với đó là một số khó khăn trong quá trình thực thi các cơ chế, chính sách trong nước như: Chính sách thuế, bảo hiểm xã hội và tín dụng cho doanh nghiệp.

- Ngoài ra, việc Trung Quốc mở cửa trở lại sẽ khiến xuất khẩu gỗ và các sản phẩm gỗ càng thêm khó khăn. Hiện Trung Quốc là đối thủ cạnh tranh chính của Việt Nam tại thị trường Mỹ.

Theo Cục Xuất nhập khẩu (Bộ Công Thương) và Trung tâm Thông tin Công nghiệp và Thương mại tính chung 6 tháng đầu năm 2023, trị giá xuất khẩu gỗ và sản phẩm gỗ ước đạt 6 tỷ USD, giảm 28,8% so với cùng kỳ năm 2022. Trong đó, trị giá xuất khẩu sản phẩm gỗ ước đạt 4,1 tỷ USD, giảm 32,8% so với cùng kỳ năm 2022. Doanh nghiệp xuất khẩu gỗ và sản phẩm gỗ đang cùng lúc đối mặt với những khó khăn chưa từng có khi lâm vào tình trạng khan hiếm đơn hàng, cạn kiệt dòng tiền, đối mặt với các rào cản thương mại từ Hoa Kỳ và xuất hiện rào cản mới của thị trường EU... Do vậy, khả năng đẩy mạnh xuất khẩu gỗ và sản phẩm gỗ trong những tháng cuối năm sẽ tiếp tục gặp nhiều khó khăn.

Báo cáo của Ngân hàng thế giới (WB): "Tăng trưởng toàn cầu dự kiến chậm lại đáng kể trong nửa cuối năm nay và tiếp tục suy yếu sang năm 2024. WB dự báo tăng trưởng toàn cầu trong năm 2024 chỉ đạt 2,4%, thấp hơn mức 2,7% mà tổ chức này dự đoán hồi tháng 1. Khả năng khủng hoảng ngân hàng lan rộng hơn và chính sách tiền tệ thắt chặt hơn có thể dẫn đến tăng trưởng toàn cầu thậm chí còn yếu hơn".

Theo báo cáo mới nhất của Tổ chức Hợp tác và Phát triển Kinh tế (OECD) cũng dự báo tăng trưởng GDP của kinh tế toàn cầu sẽ chỉ đạt 2,7% trong năm nay và 2,9% vào năm 2024. Cả hai con số này đều dưới mức trung bình 3,4% trong 7 năm trước đại dịch.

Trước những khó khăn thách thức trên, Công ty cổ phần Cẩm Hà sẽ cố gắng tìm mọi giải pháp ổn định tài chính và đạt được các chỉ tiêu về hiệu quả sản xuất kinh doanh như trong đề án.

❖ *Giải trình về việc không chia cổ tức trong giai đoạn 2023-2025 :*

Theo nhận định tình hình SXKD từ năm 2023 sẽ khó khăn do tình hình kinh tế thế giới bị suy thoái, lạm phát tăng cao tại các nước EU, Mỹ, căng thẳng cuộc xung đột vũ trang Nga-Ucraina... ảnh hưởng lớn đến hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty trong thời gian dài, giảm mạnh nhất là giai đoạn 2023-2024 (doanh thu trung bình giảm 50%, lợi nhuận giảm 70% so với các 2021-2022), dự kiến đến năm 2025 cơ bản công ty mới đạt mức tăng trưởng trung bình các năm trước, nhưng hiệu quả còn thấp do chịu chi phí lớn từ khấu hao hàng nội thất giai đoạn đầu. Để khôi phục sản xuất đạt mức tăng trưởng như các năm trước thì công ty tốn nhiều thời gian và nguồn lực, vì vậy công ty xin

được giữ lại lợi nhuận, không chia cổ tức cho cổ đông giai đoạn 2023-2025 nhằm tái đầu tư, phục hồi sản xuất tạo đà phát triển cho giai đoạn sau.

❖ *Một số chỉ tiêu khác:*

- Đổi mới phương thức quản lý, quản trị; cơ cấu ngành nghề hợp lý hơn, tập trung vào lĩnh vực sản xuất và chế biến gỗ là nòng cốt, phát triển bền vững;
- Về thị trường: tiếp tục duy trì thị trường chủ lực là Mỹ và Châu Âu, hướng đến mở rộng sang các thị trường khác.
- Sản phẩm : duy trì và phát triển sản xuất hàng ngoại thất là mặt hàng chủ lực của công ty, bổ sung thêm hàng nội thất.
- Nhân sự, lao động : trẻ hóa đội ngũ lao động bằng cách tuyển dụng lao động mới dần thay thế lao động lớn tuổi, về hưu. Hình thành đội ngũ quản lý chuyên nghiệp, có trình độ cao; nâng cao trình độ công nghệ, năng lực đổi mới sáng tạo.
- Phân đầu ứng dụng khoa học công nghệ tiên tiến trên nền tảng Cách mạng công nghệ 4.0 vào mọi hoạt động sản xuất kinh doanh và trong công tác quản lý.
- Đất đai: khai thác hết tiềm năng hiện có, nâng cao hiệu quả sử dụng đất đai, phân đầu hoàn thành đặc, cấm mốc, bổ sung hồ sơ pháp lý theo qui định để cơ quan ban ngành cấp Giấy chứng nhận QSDĐ, QSH nhà ở và tài sản gắn liền với đất tại các cơ sở.

IV. Định hướng và các giải pháp cơ cấu lại doanh nghiệp trong giai đoạn 2021-2025

1. Chiến lược phát triển, ngành nghề, định hướng kinh doanh, sản phẩm, thị trường đến năm 2025:

- *Ngành nghề kinh doanh chính:* tiếp tục duy trì sản xuất mặt hàng ngoại thất xuất khẩu như hiện nay.
- *Ngành nghề kinh doanh mới dự kiến bổ sung:* sản xuất hàng nội thất xuất khẩu. Lý do bổ sung: nhằm đa dạng hóa sản phẩm nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh, năng lực cạnh tranh của công ty.
- *Thị trường :* tiếp tục định hướng 2 thị trường lớn là Châu Mỹ và Châu Âu, cố gắng đảm bảo cân bằng giữa 2 thị trường này. Bên cạnh đó mở rộng thêm thị trường mới có nhiều tiềm năng và với lợi thế như Châu Úc, Trung Đông... không tập trung vào một thị trường nhất định.

2. Chiến lược phát triển sản phẩm, lĩnh vực chủ chốt đến năm 2025:

- Phát triển bền vững bằng chiến lược xây dựng các dòng sản phẩm ngoài trời đạt tiêu chuẩn quốc tế, có lợi thế cạnh tranh dài hạn, nhu cầu sử dụng cao, ổn định trên thị trường. Đồng thời đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường, an ninh, chính sách an sinh đối với người lao động và luôn có nhiều cải tiến thay đổi, đầu tư nhằm nâng cao hiệu quả.
- Sản phẩm áp dụng dây chuyền tự động cao; đa dạng hoá dòng sản phẩm nội thất và ngoại thất, tối ưu hóa sản phẩm có mức giá phù hợp; sử dụng ít lao động, tạo lợi thế cạnh tranh trong bối cảnh thiếu hụt nguồn lao động và giá nhân công tăng cao trong tương lai.
- Có nhà máy sản xuất hàng nội thất trên nền tảng máy móc thiết bị tự động hoá, sản lượng từ mặt hàng này chiếm ít nhất 30% doanh số toàn công ty.
- Từng bước khẳng định vị thế của một doanh nghiệp uy tín, vững mạnh dựa trên nền tảng chất lượng sản phẩm dịch vụ và sự hài lòng của khách hàng.

- Tập trung đẩy mạnh phát triển mạnh bán hàng Online hoặc qua các sàn thương mại điện tử, đây là kênh tiêu thụ hàng mạnh, đều đặn; mặc dù giá cả và hiệu quả có thấp hơn kênh bán hàng truyền thống nhưng quan trọng đã tạo đủ công việc cho người lao động.

- Tập trung nguồn lực khai thác có định hướng với các khách hàng tiềm năng. Không phát triển khách một cách ồ ạt, hiệu quả thấp gây lãng phí nguồn lực.

3. Đổi mới quản trị doanh nghiệp đến năm 2025:

- Về tiêu chuẩn quản trị doanh nghiệp : tiếp tục thực hiện quản trị công ty theo mô hình Công ty đại chúng.

- Tiếp tục rà soát sửa đổi, bổ sung Điều lệ và ban hành các quy định, quy chế nội bộ phù hợp qui định hiện hành và hoạt động sản xuất kinh doanh; Ban hành mới các qui chế quản trị nội bộ, qui chế hoạt động của Ban kiểm soát, qui chế công bố thông tin; sửa đổi và bổ sung Điều lệ, qui chế hoạt động của HĐQT..

- Thực hiện minh bạch trong các hoạt động, công bố thông tin theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp, về chứng khoán.

- Tăng cường công tác kiểm soát nội bộ nhằm kiểm soát rủi ro và nâng cao hiệu quả kinh doanh : ban hành qui chế quản lý nợ; sửa đổi bổ sung qui trình mua hàng, qui chế trả lương, các qui trình sản xuất tại các phân xưởng..

- Cải tổ đổi mới công tác quản lý chất lượng, đảm bảo chất lượng đi vào chiều sâu, hoàn thiện tổ chức- qui trình, có tiêu chí rõ ràng: rà soát, sửa đổi bổ sung các qui trình quản lý chất lượng từng phân xưởng, quy trình xử lý sự cố tại xưởng, quy trình cáo xuyết,....

- Ứng dụng khoa học công nghệ tiên tiến trên nền tảng Cách mạng công nghệ 4.0 vào hoạt động sản xuất và trong công tác quản lý: phần mềm kho, phần mềm kế toán, phần mềm tiền lương, phần mềm quản lý nhân sự... Áp dụng trong việc công bố thông tin : sử dụng hệ thống IDS, CIMS và trang web công ty.

- Đẩy mạnh triển khai thực hiện chủ trương của Trung ương, Chính phủ, cấp ủy địa phương chuyển đổi số tại các doanh nghiệp và Nghị quyết số 02-NQ/ĐUK ngày 07/06/2021 của Ban chấp hành Đảng bộ Khối Doanh nghiệp Trung ương về “ thực hiện chuyển đổi số tại các doanh nghiệp, đơn vị trong khối Doanh nghiệp Trung ương đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” để áp dụng trong quản trị doanh nghiệp, quản lý rừng, đất đai và các lĩnh vực khác của đơn vị...

4. Phương án cơ cấu lại tài chính, vốn, tài sản đến năm 2025:

4.1. Phương án xử lý các tồn tại tài chính:

- Về dự án đầu tư chậm tiến độ: Không có

- Về hàng tồn kho chậm luân chuyển trong giai đoạn năm 2021-2025: Ưu tiên giải quyết hàng tồn kho để thu hồi vốn kịp thời.

- Tổng nhu cầu vốn về xử lý các tồn tại tài chính: Không có

4.2. Phương án xử lý tài sản đã hết khấu hao hoặc không cần dùng :

- Đối với tài sản hết khấu hao nhưng vẫn còn sử dụng: thực hiện quản lý theo dõi trên sổ sách kế toán theo qui định.

- Đối với tài sản đã hết khấu hao và không sử dụng: đề xuất thanh lý tài sản theo qui định để thu hồi vốn tái đầu tư.

4.3 Phương án huy động vốn:

- Tổng nhu cầu vốn: 67,5 tỷ đồng
- Huy động vốn:
 - + Vốn tự có: 45,1 tỷ đồng
 - + Vốn vay: 0 đồng
 - + Phát hành trái phiếu Doanh nghiệp: không có
 - + Phát hành cổ phiếu: 22,4 tỷ đồng

5. Vốn điều lệ và cơ cấu vốn điều lệ:

- Vốn điều lệ năm 2020: 27.200.000.000 đồng
- Vốn điều lệ sau tăng vốn năm 2022: 67.315.960.000 đồng
- Vốn điều lệ năm 2025: 67.315.960.000 đồng (Trong đó: vốn góp của Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam chiếm 51%; vốn góp của cổ đông khác chiếm 49%)
- Hiệu quả sau tăng vốn điều lệ để đầu tư dây chuyền sản xuất hàng nội thất xuất khẩu:
 - + Đảm bảo sự ổn định và phát triển của doanh nghiệp.
 - + Nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp.
 - + Tăng mức độ tin cậy của doanh nghiệp đối với các đối tác, chủ nợ.
 - + Góp phần đảm bảo sự an toàn về pháp lý trong hoạt động mở rộng thị trường, đầu tư hoạt động kinh doanh.
 - + Qui mô sản xuất tăng lên, đầu tư hệ thống dây chuyền máy móc hiện đại, tự động hóa cao ... phù hợp với năng lực hiện có của công ty.
 - + Giải quyết công ăn việc làm, tăng thu nhập cho người lao động
 - + Đa dạng hóa dòng sản phẩm nội thất và ngoại thất đáp ứng chất lượng ổn định, giá thành hợp lý.

(Chi tiết tại phụ lục số 02)

V. Phương án cơ cấu lại nhân sự, lao động, tổ chức bộ máy quản lý:

Để đáp ứng nguồn nhân lực cho phát triển Công ty bền vững. Trong giai đoạn 2021-2025 tầm nhìn năm 2030, công ty xây dựng phương án sử dụng lao động, sắp xếp lại các phòng ban đảm bảo ổn định, hiệu quả phù hợp với quy mô, lĩnh vực hoạt động của đơn vị, cụ thể:

1. Phương án cơ cấu tổ chức:

Sơ đồ cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý doanh nghiệp đến năm 2025: Tiếp tục duy trì cơ cấu tổ chức như hiện nay vì đây là mô hình quản lý của công ty cũng hoạt động từ lâu, phù hợp với đặc điểm và tình hình thực tế của công ty.

a. Đại hội đồng cổ đông: Theo điều lệ hiện hành của Công ty năm 2021:

+ Tỷ lệ thông qua các vấn đề quan trọng (sửa đổi bổ sung điều lệ, quyết định đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong BCTC gần nhất...) tại DHDĐ là ít nhất bằng 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành.

- Tỷ lệ thông qua các vấn đề quan trọng khác tại DHDĐ là trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành.

b. *Hội đồng quản trị*: giữ nguyên không đổi

c. *Ban kiểm soát*: giữ nguyên không đổi

d. *Ban Giám đốc*: giữ nguyên không đổi

e. *Các Phòng ban*: giữ nguyên số lượng phòng ban, tuy nhiên có sự thay đổi trong phân công công việc thêm, mới mẻ thêm cho các phòng ban.

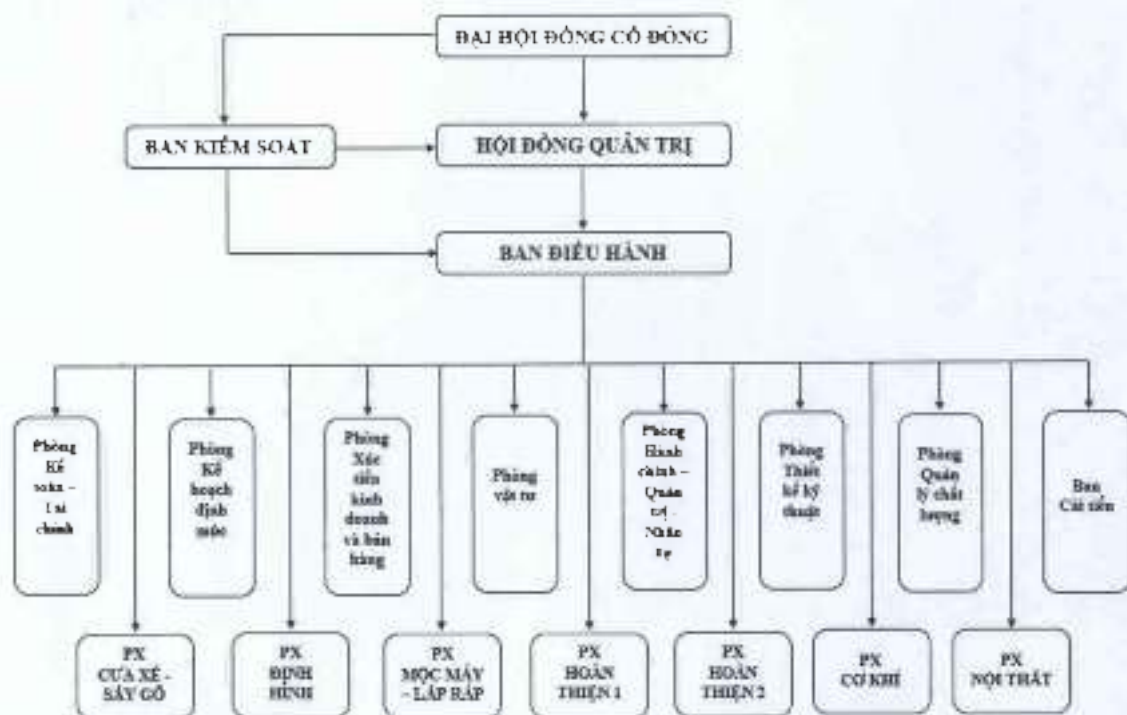
+ Thêm 1 bộ phận về R&D (nghiên cứu và phát triển) tại phòng Thiết kế kỹ thuật: nhân sự có thể kiêm việc/vị trí và có phân công nhiệm vụ rõ ràng. Bộ phận này gồm những cá nhân từ các phòng ban như marketing, thiết kế kỹ thuật làm các nhiệm vụ: xây dựng chiến lược sản phẩm, phát triển sản phẩm mới, điều tra khách hàng, nghiên cứu đánh giá thị trường, đối thủ cạnh tranh nhằm đưa ra chiến lược mang tính đột phá, phù hợp với thực tế công ty.

+ Thêm 1 bộ phận chăm sóc khách hàng tại phòng Xúc tiến kinh doanh và bán hàng: nhân sự có thể kiêm việc, có phân công nhiệm vụ rõ ràng. Bộ phận này có nhiệm vụ tiếp nhận ý kiến phản hồi từ phía khách hàng trên cơ sở bản nhận xét, đánh giá sự hài lòng của khách hàng về chất lượng sản phẩm, an sinh, trách nhiệm xã hội..., đưa ra chiến lược, giải pháp hành động, cải tiến kịp thời để làm hài lòng khách hàng. Định kỳ báo cáo cho Giám đốc và bộ phận liên quan.

Bố trí lao động hợp lý, tổ chức sắp xếp dây chuyền sản xuất phù hợp nhằm nâng cao năng suất lao động.

f. *Phân xưởng*: ngoài 06 Phân xưởng cũ, thành lập mới 01 Phân xưởng nội thất chuyên sản xuất các sản phẩm hàng nội thất.

➤ Sơ đồ cơ cấu tổ chức:



2. Phương án nhân sự, lao động: Dự kiến bổ sung lao động khối gián tiếp và trực tiếp khoảng 5-15% (dự kiến tuyển mới 50 lao động, chủ yếu khối trực tiếp)

a) *Khối trực tiếp:*

- Bổ sung lao động làm việc tại PX nội thất: sử dụng 50% lao động hiện đang làm việc tại công ty, có tay nghề và tuyển dụng thêm mới 50% lao động ngoài thị trường lao động.

- Ưu tiên lao động có kinh nghiệm, có tay nghề, lao động đã qua đào tạo về vận hành máy móc hoặc lao động phổ thông có sức khỏe để làm việc.
- Lao động địa phương, nơi sinh sống gần Công ty hoặc nơi ở xa nhưng lập nghiệp tại khu vực gần công ty.
- Độ tuổi lao động tuyển dụng: từ 18 đến 35 tuổi.

b) Khó khăn tiếp:

- Tuyển dụng cán bộ có trình độ Đại học để có nguồn nhân lực kế cận và bổ sung, thay thế luân chuyển cán bộ:
- Thực hiện cơ chế đánh giá kết quả thực hiện công việc theo hiệu quả, năng suất và chất lượng trên cơ sở áp dụng hệ thống KPI.
- Xây dựng và đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn cho CBNV, đề bạt các nhân viên có bằng cấp, năng lực, sau quá trình đào tạo, thử thách, đánh giá xem xét đề cử vào vị trí quản lý.
- Hoàn thiện cơ chế chính sách theo hướng khuyến khích trọng dụng nhân tài, thu hút nguồn nhân lực, đặc biệt chế độ tiền lương, các chế độ ưu đãi, chính sách đào tạo, khuyến khích trong học tập, trong thực thi nhiệm vụ.

➤ Tổng số lao động dự kiến đến năm 2025 của Công ty khoảng 720 người. Trong đó:

STT	Tiêu chí	Số lượng	Tỷ trọng (%)
I	Phân theo trình độ		
1	Trên đại học	-	-
2	Đại học, kỹ sư	49	6,8
3	Cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp	40	5,6
4	Khác	631	87,6
	Tổng	720	100
II	Phân theo độ tuổi		
1	Lao động dưới 30 tuổi	92	12,7
2	Lao động từ 31 đến 40 tuổi	169	23,5
3	Lao động từ 41 đến 50 tuổi	326	45,3
4	Lao động từ 51 tuổi trở lên	133	18,5
	Tổng	720	100

VI. Kế hoạch đầu tư phát triển:

1. Tổng mức đầu tư tiếp tục thực hiện các Dự án dở dang: Không có

2. Tổng mức đầu tư bổ sung, mới dự kiến đến năm 2025: tổng giá trị dự kiến đầu tư là 67,5 tỷ đồng. Trong đó :

- *Dự án chế biến gỗ:* triển khai Dự án đầu tư Dây chuyền sản xuất hàng nội thất xuất khẩu theo Nghị quyết số 203/ĐHĐCĐ-NQ ngày 24/04/2021 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021. Chi tiết :

+ Tổng vốn đầu tư dự kiến: 50,14 tỷ đồng

+ Địa điểm thực hiện: tại cơ sở 2 – KCN Điện Nam- Điện Ngọc – tỉnh Quảng Nam

+ Nguồn vốn thực hiện :

++ Phát hành cổ phiếu mới : 21,76 tỷ đồng

++ Phát hành cổ phiếu từ quỹ đầu tư phát triển và lợi nhuận sau thuế năm 2020: 17.68 tỷ đồng

++ Vốn tự có và quỹ ĐTPT : 10,7 tỷ đồng

- Do ảnh hưởng của dịch bệnh và thời tiết xấu nên việc thi công nhà xưởng gặp nhiều khó khăn, dự án bị chậm tiến độ so với kế hoạch. Đến thời điểm hiện tại, công ty đã đầu tư Dây chuyền sản xuất hàng nội thất với tổng giá trị là 39 tỷ đồng. Công ty đang trong quá trình hoàn thiện các hồ sơ để cơ quan ban ngành cấp phép PCCC, dự kiến hoàn thành đưa vào sử dụng trong năm 2023.

+ Giải trình về việc chưa đầu tư đủ các hạng mục của Dây chuyền sản xuất hàng nội thất tại thời điểm hiện tại (tổng giá trị đã đầu tư là 39 tỷ/50 tỷ): qua đánh giá tình hình thực tế tại thời điểm đầu tư xét thấy tác động của dịch bệnh kéo dài, xung đột vũ trang dẫn đến nguồn vốn, khách hàng, thị trường bị ảnh hưởng do đó cần thiết xem xét điều chỉnh linh hoạt về phương án đầu tư nhằm tránh đầu tư thừa, không sử dụng đến, giảm chi phí đầu tư, vì vậy tạm thời chưa cần thiết đầu tư trong giai đoạn này. Công ty sẽ có kế hoạch đầu tư trong thời gian đến tùy thuộc tình hình thực tế. (Công ty đã báo cáo tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2023)

- Thu hồi đất lấn chiếm: không có

- Đầu tư xây dựng cơ bản (xây mới, sửa chữa...): không có

- Đầu tư khác của Công ty: Đầu tư bổ sung MMTB phục vụ sản xuất hàng ngoài trời và hàng trong nhà : tổng đầu tư dự kiến đến năm 2025 là 28,5 tỷ đồng.

➤ Kế hoạch đầu tư phát triển giai đoạn 2021 -2025 :

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025	Cộng
	Đầu tư nhà xưởng, MMTB, DCQL..	Tỷ đồng	8	42	-	-	17,5	67,5
	- Trong đó:	Tỷ đồng						
	+ Đầu tư hàng ngoại thất	Tỷ đồng	8	3	-	-	10	21
	+ Đầu tư hàng nội thất		-	39	-	-	7,5	46,5

3. Nguồn vốn thực hiện:

-Vốn tự có của công ty: 45,1 tỷ đồng (Từ quỹ ĐTPT, LNST và khấu hao tài sản hàng năm của công ty)

- Từ nguồn vốn vay: 0 tỷ đồng

- Từ nguồn khác (huy động từ chào bán cổ phiếu): 22,4 tỷ đồng. Trong đó: nguồn vốn của Tổng công ty là 11,4 tỷ đồng (chiếm tỷ lệ 51%)

Chỉ tiêu	Đvt	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025	Cộng
+ Vốn tự có	Tỷ đồng	8	19,6		-	17,5	45,1
+ Vốn vay	Tỷ đồng	-	-			-	-
- Vốn khác (từ chào bán cổ phiếu)	Tỷ đồng	-	22,4	-	-	-	22,4
Trong đó : vốn Tổng công ty			11,4				11,4
Tổng cộng	Tỷ đồng	8	42		-	17,5	67,5

4. Số dự án dự kiến hoàn thành và đưa vào sử dụng trong giai đoạn 2021-2025 : Dự án đầu tư xây chuyển sản xuất hàng nội thất xuất khẩu.

5. Hiệu quả dự kiến của từng Dự án mang lại trong giai đoạn 2021-2025.

(Chi tiết tại Phụ lục số 03 – Kế hoạch thực hiện đầu tư 2021-2025)

VII. Phương án quản lý, sử dụng đất:

1. Đất phi nông nghiệp:

- Công ty tiếp tục duy trì sử dụng cho mục đích sản xuất chế biến đồ gỗ xuất khẩu tại các cơ sở trong công ty và đầu tư mở rộng nhà máy chế biến đồ gỗ nội thất tại cơ sở 2.

- Tổng diện tích đất tại các cơ sở : 161.768 m²

+ Cơ sở 1: 448 Hùng Vương, Phường Thanh Hà, TP Hội An, Quảng Nam: 24.550 m².

Diện tích đất bị điều chỉnh giảm còn 24.497,5 m² *(chi tiết cụ thể tại mục 5- Về đo đạc, cắm mốc)*

Thông báo về đơn giá thuê đất số : 1694/TB-CTQNA ngày 18/03/2021 cho thời gian ổn định 5 năm từ 01/01/2021 đến 31/12/2025. Tiền thuê đất hằng năm : 2.307.700.000 đồng.

+ Cơ sở 2:Lô 3, KCN Điện Nam, Điện Ngọc, Quảng Nam – diện tích :23.395 m².

+ Cơ sở 3:Lô 7, KCN Điện Nam, Điện Ngọc, Quảng Nam – diện tích :14.723 m².

+ Cơ sở 4:Lô 1, KCN Điện Nam, Điện Ngọc, Quảng Nam – diện tích :17.600 m².

+ Cơ sở 5:Lô 9, KCN Điện Nam, Điện Ngọc, Quảng Nam – diện tích :81.500 m².

- Tiếp tục hoàn thành nội dung trong kết luận của Đoàn thanh tra Chính phủ: Công ty sẽ tiếp tục thực hiện, phối hợp với các cơ quan chức năng của địa phương để sớm hoàn thành hồ sơ liên quan đến cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất có tài sản gắn liền trên đất.

- Dự kiến đến năm 2025: hoàn thiện các hồ sơ để đưa tài sản trên đất vào Giấy chứng nhận QSDĐ đất.

Công ty không thuộc đối tượng sắp xếp lại nhà, đất theo Nghị định 167/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 và Nghị định 67/2021/NĐ-CP ngày 15/07/2021 của Chính phủ.

2. Đất nông nghiệp: Không có

3. Về tranh chấp, bị lấn chiếm, thu hồi đất lấn chiếm: Không có

4. Về chuyển đổi mục đích, bàn giao đất về địa phương: Không có

5. Về đo đạc, cắm mốc: Tại Cơ sở 1 – Địa chỉ :448 Hùng Vương, Phường Thanh Hà, TP Hội An, Quảng Nam – Diện tích : 24.550 m².

Trong năm 2023 công ty phối hợp với Phòng tài nguyên môi trường địa phương thực hiện đo đạc hiện trạng, cắm mốc, xác định ranh giới để đưa tài sản gắn liền trên đất vào Giấy CNQSDĐ đất. Diện tích đất điều chỉnh giảm còn 24.497,5 m². (Công ty đã xin ý kiến và có văn bản chỉ đạo thực hiện từ Tổng công ty tại văn bản số : 938/TCT-KHDT ngày 08/08/2023 về cập nhật hồ sơ pháp lý về biến động đất đai tại cơ sở 1)

Lý do thay đổi : do đo đạc lại phần đất thực tế cho hoạt động sản xuất kinh doanh có giảm trừ diện tích lăng miếu chung của thôn xóm (không phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh) và việc xây dựng tường rào.

VIII. Phương án thoái vốn, sắp xếp lại các đơn vị có vốn góp (nếu có): Không có

IX. Kế hoạch, giải pháp tham gia hình thành chuỗi cung ứng, sản xuất:

- Đề nghị các Hiệp hội ngành hàng và Hiệp hội VLA, Hiệp hội Đại lý Môi giới hàng hải Việt Nam, Hiệp hội Cảng biển Việt Nam cùng với VCCI cần có sự phối hợp, hợp tác với nhau và với các doanh nghiệp thành viên trong việc trao đổi thông tin về tình hình thị trường giá cước, container và hoạt động nghiệp vụ cùng giải quyết với các hãng vận chuyển trong việc lưu cước, giá cước và giám phụ phí hàng hải...

- Chủ động lập kế hoạch, xây dựng chiến lược kinh doanh phù hợp, linh hoạt thích ứng với những biến đổi nhanh chóng của môi trường kinh doanh. Tích cực, chủ động hội nhập, tận dụng lợi thế từ Hiệp định thương mại tự do (FTA) để tham gia sâu rộng vào chuỗi cung ứng toàn cầu.

- Là thành viên Hiệp hội chế biến gỗ HAWA, tăng cường kết nối hội viên là các doanh nghiệp ngành gỗ lại với nhau, xúc tiến thương mại, giao thương nhằm tăng khả năng cạnh tranh của ngành chế biến gỗ Việt Nam ở các thị trường quốc tế và phát triển thị trường trong nước.

- Kết nối với các đơn vị thành viên trực thuộc Tổng công ty hình thành chuỗi cung ứng với giá thành rẻ: cung cấp nguyên liệu gỗ, bán thành phẩm, dịch vụ...

X. Nâng cao vai trò lãnh đạo, giám sát của tổ chức Đảng tại Công ty

- Quán triệt sâu sắc các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp sắp xếp, đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả của công ty theo các Nghị quyết của Đảng; thống nhất trong nhận thức, tạo sự nhất trí cao trong công ty để có hành động quyết liệt, cụ thể trong thực hiện.

- Bám sát Nghị quyết Đại hội Chi bộ Công ty nhiệm kỳ 2020-2025 để rà soát, bổ sung các chỉ tiêu, kế hoạch, giải pháp thực hiện theo nhiệm kỳ và từng giai đoạn của Đề án đảm bảo hiệu quả trong lãnh đạo chỉ đạo của cấp ủy và sát với thực tiễn đơn vị.

- Giám sát chặt việc thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở, phối hợp giữa các tổ chức và người lao động; chỉ đạo kịp thời, ổn định hài hòa mối quan hệ lao động trong đơn vị;

- Lãnh đạo xây dựng Công ty và các tổ chức đoàn thể vững mạnh, thực hiện theo đúng chức năng, nhiệm vụ của từng tổ chức; định hướng và chỉ đạo nâng cao hiệu quả hoạt động của Công đoàn nhằm phát huy cao nhất sức mạnh tập thể, đặc biệt sức mạnh đoàn kết.

- Duy trì việc thực hiện tốt các qui trình, qui chế tổ chức và hoạt động của Công ty, các qui chế phối hợp giữa Đảng, chính quyền và các tổ chức đoàn thể, rà soát bổ sung các quy trình, quy chế mới phù hợp với điều kiện thực tế của đơn vị;

- Đẩy mạnh tuyên truyền nâng cao nhận thức, tạo sự thống nhất về tính tất yếu và tầm quan trọng của thực hiện cơ cấu lại Công ty đến cán bộ, đảng viên và người lao động Công ty.

- Thực hiện quy định về trách nhiệm của Chi ủy, người đứng đầu tổ chức đảng trong hoạt động quản lý điều hành, sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

- Thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW ngày 03/06/2013 của Ban Chấp hành TW về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường: Thực hiện các biện pháp tiết kiệm năng lượng như tắt các thiết bị điện khi không sử dụng; sử dụng điều hòa một cách hợp lý; thay thế sử dụng bóng đèn LED; giảm sử dụng nhiên liệu xăng dầu phục vụ cho xe vận chuyển; tiết kiệm nước; phân loại rác...

nghiên cứu tìm hiểu và nâng cao nhận thức về giảm phát thải nhà kính; thực hiện kiểm kê nhà kính; xây dựng và thực hiện các biện pháp giảm nhẹ phát thải nhà kính bằng cách đầu tư dây chuyền thiết công nghệ cao và hiện đại; thay đổi cách quản lý, sử dụng công cụ, vật liệu thân thiện hơn với môi trường; thiết lập bộ phận chuyên trách về chuyển đổi xanh để cập nhật yêu cầu của bên khách hàng nước ngoài...

XI. Dự kiến hiệu quả của Đề án

- *Hiệu quả về kinh tế:* dự kiến công ty đạt được một số chỉ tiêu cụ thể

Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025	Bình quân
Doanh thu (triệu đồng)	380.000	274.000	160.000	180.000	300.000	258.800
Lợi nhuận trước thuế (triệu đồng)	13.500	7.800	3.000	2.000	4.000	6.060

- *Hiệu quả về sử dụng đất đai:* hoàn thành hồ sơ thủ tục đưa tài sản gắn liền với đất đề cơ quan ban ngành cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất

- *Hiệu quả về chế biến, xuất khẩu:* đóng góp vào kinh ngạch xuất khẩu ngành, dự kiến đến năm 2025 kim ngạch xuất khẩu đạt khoảng 13 triệu USD, sản lượng xuất khẩu bình quân khoảng: 600 container/năm.

- *Hiệu quả về xã hội:* thúc đẩy sản xuất, giải quyết công ăn việc làm và thu nhập cho người lao động.

- *Hiệu quả về môi trường :* tiếp tục duy trì và hoàn thiện hơn các vấn đề liên quan đến môi trường theo đúng qui định của luật hiện hành.

- *Hiệu quả quản trị doanh nghiệp:* công tác kiểm tra, giám sát hoạt động của công ty được quản lý kiểm soát chặt chẽ, giảm thiểu rủi ro thông qua việc ban hành mới, sửa đổi, bổ sung một số qui chế, qui trình phù hợp, áp dụng công nghệ 4.0 vào quản lý.

XII. Tổ chức thực hiện

1. Thông qua Đề án cơ cấu lại Công ty giai đoạn 2021-2025 : trên cơ sở HĐQT sẽ phê duyệt và báo cáo tại ĐHCĐ gần nhất.

2. Giải pháp thực hiện các nội dung chính trong giai đoạn 2021-2025:

- Chủ động tìm mọi biện pháp tìm kiếm thị trường, khách hàng nhằm tăng doanh thu, kiểm soát chi phí ... phân đầu hoàn thành các chỉ tiêu Tổng công ty giao.

- Hoàn thành việc tăng vốn điều lệ theo qui định của pháp luật và điều lệ công ty nhằm mở rộng qui mô sản xuất phù hợp với khả năng của đơn vị, tăng năng lực tài chính, giảm phụ thuộc vào vốn vay và tăng khả năng cạnh tranh.

- Triển khai thực hiện đầu tư Dự án Dây chuyền sản xuất hàng nội thất xuất khẩu theo Nghị quyết ĐHCĐ thông qua và hoàn thành đưa vào hoạt động. Thành lập mới Phân xưởng nội thất và tuyển dụng mới lao động phục vụ cho đơn hàng nội thất. Tích cực tìm kiếm thị trường đầu ra cho đơn hàng nội thất.

- Phân đầu hoàn thành cấp Giấy CNQSDĐ, QSH nhà ở và tài sản gắn liền với đất tại các cơ sở.

- Rà soát, sửa đổi bổ sung điều lệ, qui chế, qui định, qui trình phù hợp với qui định hiện hành và thực tế hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.

- Đầu tư dây chuyền máy móc thiết bị công nghệ cao và tự động hóa dần thay thế lao động thủ công nhằm nâng cao năng suất sản xuất và năng lực cạnh tranh của công ty. Việc đầu tư MMTB phải được cân nhắc kỹ lưỡng, thẩm định kỹ trước khi thực hiện.
- Tiếp tục duy trì sản phẩm và thị trường chủ lực hiện có của công ty. Triển khai mới mặt hàng nội thất xuất khẩu và mở rộng sang các thị trường khác.
- Tiếp tục duy trì công tác an toàn PCCN, phòng chống bão lụt, Kaizen-5S và công tác an toàn vệ sinh lao động.
- Triển khai các ứng dụng KHCN 4.0 vào quản trị công ty. Nâng cao hiệu quả công tác quản lý, đổi mới kiện toàn bộ máy nhân sự theo hướng tinh gọn, hiệu quả.

3. Lộ trình cụ thể triển khai các phương án, giải pháp chính nêu tại Đề án :

❖ Năm 2021 :

- *Chỉ tiêu tài chính:* doanh thu 380 tỷ và lợi nhuận 13,5 tỷ đồng.
- *Tăng vốn điều lệ:* hoàn thành việc tăng vốn điều lệ bằng hình thức phát hành cổ phiếu từ nguồn vốn ĐTPT và lợi nhuận sau thuế : 17.677.000.000 đồng. Vốn điều lệ năm 2021 là 44.877.000.000 đồng.
- *Đầu tư phát triển:* tổng giá trị đầu tư 42 tỷ đồng, trong đó :
 - + Hàng ngoại thất : đầu tư MMTB tổng trị giá 8 tỷ đồng
 - + Hàng nội thất : Bước đầu triển khai công tác tư vấn, lập hồ sơ thiết kế Dự án Đầu tư Dây chuyền sản xuất hàng nội thất xuất khẩu được ĐHĐCD thường niên năm 2021 thông qua với tổng giá trị đầu tư là 50,14 tỷ đồng.
- *Quản trị công ty :* ban hành mới Quy chế công bố thông tin; Quy chế nội bộ về quản trị công ty; Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát .
- *Giải pháp thực hiện :*
 - + Triển khai Đầu tư cơ sở hạ tầng, nhà xưởng, máy móc thiết bị cho sản xuất mặt hàng nội thất xuất khẩu theo Nghị quyết ĐHĐCD thường niên năm 2021.
 - + Trong bối cảnh khó khăn di dịch bệnh Covid, bộ phận Marketing cần chuyên nghiệp hơn công tác thị trường, thăm vấn khách hàng, tích cực tham mưu cho lãnh đạo về giá cả và sản phẩm. Phân loại ra các nhóm khách hàng để có định hướng khai thác tiềm năng của từng loại khách nhằm mục tiêu ổn định và tăng trưởng doanh số.
 - + Đối với thị trường quốc tế thì xây dựng, phân loại đánh giá các khách hàng chiến lược, qua đó có chính sách về giá và dịch vụ phù hợp. Đặc biệt trọng tâm vào các khách hàng có đơn hàng trong mùa trái vụ, dù việc làm, nhằm giữ chân người lao động.
 - + Triển khai công tác trường và xúc tiến thương mại, tham gia các hội chợ, hội thảo trong lĩnh vực chế biến.

❖ Năm 2022 :

- *Chỉ tiêu tài chính :* doanh thu 274 tỷ đồng và lợi nhuận 7,8 tỷ đồng;
- *Sắp xếp bộ máy tổ chức :* thành lập Phân xưởng nội thất.
- *Tăng vốn điều lệ :* hoàn thành việc tăng vốn điều lệ bằng hình thức chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu với tổng giá trị chào bán là 22,438 tỷ đồng. Vốn điều lệ năm 2022 sau khi tăng vốn là 67,316 tỷ đồng.

- *Đầu tư phát triển:* đầu tư MMTB phục vụ sản xuất với tổng giá trị là 3 tỷ đồng. Triển khai đầu tư các hạng mục gồm nhà xưởng, MMTB, hệ thống PCCC ... thuộc Dây chuyền sản xuất hàng nội thất xuất khẩu với tổng trị giá 39 tỷ đồng.

- *Quản trị công ty :* Sửa đổi và ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động công ty phù hợp theo qui định hiện hành.

- *Giải pháp thực hiện :*

+ Việc triển khai dự án nội thất gặp rất nhiều khó khăn, chủ yếu do tình trạng phong tỏa giãn cách khiến việc di chuyển hồ sơ theo quy định, việc huy động nhân công của các nhà thầu chưa thể giải quyết, do đó cần tích cực triển khai dự án nội thất, bám sát tiến độ như kế hoạch đã đề ra.

+ Đối với đơn hàng nội thất : bước đầu tiếp cận các khách hàng tiềm năng nhằm tìm kiếm thị trường đầu ra cho hàng nội thất

❖ Năm 2023 :

- *Chỉ tiêu tài chính:* doanh thu 160 tỷ đồng và lợi nhuận 3 tỷ đồng;

- *Đầu tư phát triển:* hoàn thiện các hồ sơ thủ tục với cơ quan ban ngành để được cấp phép liên quan đến công tác PCCC ... quyết toán hoàn thành Dự án đầu tư Dây chuyền sản xuất hàng nội thất và đưa vào sử dụng.

- *Quản trị công ty:* Ban hành mới qui chế quản lý nợ; rà soát, sửa đổi qui chế trả lương, qui chế chi tiêu nội bộ và các qui trình sản xuất, qui trình kiểm tra chất lượng tại các phân xưởng...

- *Quản lý đất đai :* phân đấu hoàn thành công tác đo đạc, cắm mốc xác định lại ranh giới tại cơ sở 1. Liên hệ với cơ quan ban ngành để làm hồ sơ thủ tục cấp Giấy CNQSDĐ, QSH nhà ở và tài sản gắn liền với đất.

- *Giải pháp thực hiện :*

+ Chủ động bám sát chặt chẽ diễn biến thị trường nhằm đưa ra giải pháp xử lý kịp thời, phân đấu đạt kết quả SXKD năm 2023 ở mức cao nhất.

+ Bám sát tình hình tài chính công ty đảm bảo không phát sinh nợ quá hạn. Kiểm soát chặt chẽ chi phí và giảm thiểu tối đa mọi chi phí phát sinh không cần thiết.

+ Dự trữ nguyên vật liệu ở mức hợp lý đảm bảo phục vụ sản xuất.

+ Phối hợp và bám sát khách hàng nhằm đơn đốc xuất hàng sớm, giảm lượng hàng tồn kho càng nhanh càng tốt, giảm cho khách hàng ... để thu hồi vốn kịp thời.

+ Tìm kiếm khách hàng, đánh giá uy tín, năng lực tài chính để hạn chế rủi ro phát sinh nợ khó đòi.

+ Chấp nhận làm việc với khách hàng có đơn hàng nhỏ lẻ, hiệu quả thấp nhưng có thể giải quyết được công ăn việc làm cho người lao động nhất là giai đoạn khó khăn này.

+ Cải tổ đổi mới công tác quản lý chất lượng, đảm bảo chất lượng đi vào chiều sâu.

❖ Năm 2024 :

- *Chỉ tiêu tài chính :* doanh thu 180 tỷ đồng và lợi nhuận 2 tỷ đồng.

- *Đầu tư phát triển:* qua đánh giá tình hình sản xuất kinh doanh của công ty trong năm 2024 tiếp tục khó khăn do ảnh hưởng của lạm phát kéo dài, vì vậy năm 2024 công ty dự kiến không đầu tư.

- Về quản lý đất đai : hoàn thiện các hồ sơ thủ tục liên quan đến công tác PCCC, môi trường ... tại các cơ sở để cơ quan ban ngành cấp Giấy CNQSDĐ, QSH nhà ở và tài sản gắn liền với đất.
- Lao động: nhằm phục vụ sản xuất hàng nội thất khi Dây chuyền này đi vào hoạt động, công ty dự kiến tuyển thêm mới lao động cho Phân xưởng nội thất, số lượng lao động dự kiến tuyển thêm 50 người.
- Quản trị công ty: Sửa đổi, bổ sung qui chế chi tiêu nội bộ, qui trình mua hàng. Bên cạnh quy chế quản lý nợ, bổ sung qui định tăng cường quản lý nợ phải thu theo từng đối tượng nhằm kiểm soát công nợ, rủi ro đối với từng khách hàng.
- Giải pháp thực hiện :
 - + Hàng nội thất : Phân đầu đưa dây chuyền sản xuất hàng nội thất đi vào hoạt động, triển khai làm hàng mẫu và tham gia vào các chương trình triển lãm hội chợ để quảng bá sản phẩm và học hỏi kinh nghiệm.
 - + Chủ động tìm nguồn doanh thu từ các khách hàng khác, từ việc cho thuê một số nhà xưởng nhỏ, chưa cần dùng đến với thời gian ngắn. Tiếp tục bám sát tình hình tài chính, kiểm soát chặt chẽ chi phí và giảm thiểu tối đa mọi chi phí.
 - + Phân loại khách hàng và có chiến lược phù hợp với từng khách về mẫu mã, giá cả. Đặc biệt tập trung phát triển ổn định với những khách có đơn hàng trải vụ nhằm mục tiêu ổn định việc làm và thu nhập cho người lao động góp phần tăng trưởng doanh thu.
 - + Tập trung tổ chức khâu thiết kế và phát triển mẫu.
 - + Cải tổ đổi mới công tác quản lý chất lượng, hoàn thiện tổ chức – qui trình nhằm đảm bảo công tác bảo chất lượng đi vào chiều sâu.
 - + Xem xét mua bảo hiểm trách nhiệm sản phẩm và bảo hiểm rủi ro trong thanh toán.
 - + Thực hiện nghiêm qui chế quản lý nợ và qui định tăng cường quản lý nợ đảm bảo tối đa lợi ích công ty.
 - + Chú trọng công tác tuyển dụng và giữ chân người lao động bằng chính sách lương thưởng phù hợp, đào tạo và nâng cao trình độ khối quản lý sản xuất nhằm có nguồn nhân lực đáp ứng nhu cầu tăng trưởng trong tương lai.
- ❖ Năm 2025 :
 - Chỉ tiêu tài chính : doanh thu 300 tỷ đồng và lợi nhuận 4 tỷ đồng;
 - Tăng vốn điều lệ : giữ nguyên
 - Đầu tư phát triển : Đầu tư MMTB tổng trị giá : 17,5 tỷ đồng. Trong đó :
 - + Hàng ngoài trời : nhằm bổ sung thay thế cho MMTB cũ, hư hỏng, lạc hậu, tổng mức dự kiến đầu tư là 10 tỷ đồng.
 - + Hàng nội thất : đầu tư bổ sung máy móc thiết bị chưa mua của Dây chuyền sản xuất hàng nội thất xuất khẩu : 7,5 tỷ đồng.
 - Về quản lý đất đai : phân đầu hoàn thành cấp Giấy CNQSDĐ, QSH nhà ở và tài sản gắn liền với đất tại các cơ sở.
 - Giải pháp thực hiện:
 - + Mở rộng sang các thị trường khác như Úc và các nước Trung Đông.

+ Tập trung nguồn lực khai thác có định hướng với các khách hàng tiềm năng. Không phát triển khách một cách ồ ạt, hiệu quả thấp gây lãng phí nguồn lực.

+ Phát triển bền vững bằng chiến lược xây dựng các dòng sản phẩm chất lượng và lợi thế cạnh tranh.

+ **Không ngừng đa dạng hóa** dòng sản phẩm nội và ngoại thất. Chuyển dịch cơ cấu sản phẩm, hợp lý giữa sản phẩm ngoài trời và trong nhà nhằm cân đối sản xuất kinh doanh, hạn chế tác động từ các biến cố của thị trường

XIII. Kiến nghị, đề xuất với Tổng công ty :

Hiện tại ngành gỗ nói chung đang đối mặt với những khó khăn thách thức chưa từng có, lạm phát tăng cao ở các nước phát triển, căng thẳng cuộc xung đột Nga-Ucraina... sẽ ảnh hưởng lớn đến hoạt động sản xuất kinh doanh của các đơn vị chế biến gỗ trong thời gian tới. Công ty xin kiến nghị Chính phủ tiếp tục có chính sách hỗ trợ về giảm tiền thuê đất, giảm chi phí đóng BHXH, giảm lãi suất vay, giãn thời gian nộp thuế... nhằm giúp các đơn vị tồn tại và vượt qua giai đoạn khó khăn này.

Các số liệu dự kiến trong giai đoạn từ năm 2021-2025 là xây dựng tại thời điểm hiện tại và dự đoán tình hình kinh tế thế giới có chiều hướng tích cực và khả quan, công ty chưa tính đến các yếu tố khách quan và bất khả kháng. Vì vậy, công ty xin đề nghị Tổng công ty cho phép được điều chỉnh xây dựng kế hoạch hằng năm nhằm phù hợp với tình hình thực tế.

Hội An, ngày 12 tháng 04 năm 2024

CÔNG TY CỔ PHẦN CẨM HÀ
CHỦ TỊCH HĐQT



Nguyễn Chí Dũng



PHỤ LỤC 01
TÌNH HÌNH THỰC HIỆN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN GIAI ĐOẠN 2016-2020
CỦA CÔNG TY CP CẨM HẠ



Đơn vị: Triệu

STT	TÊN DỰ ÁN ĐẦU TƯ	ĐỊA ĐIỂM	Tổng mức	Thực hiện	Thực hiện	Thực hiện	Thực hiện	Thực hiện	Thực hiện	Chú chú
I	Đầu tư nhà xưởng, MMTB, PTVT	Cơ sở 1,5	47.000	14.300	8.500	9.000	8.000	7.200		
	Tổng cộng		47.000	14.300	8.500	9.000	8.000	7.200		

[illegible]



PHỤ LỤC 3
KẾ HOẠCH THỰC HIỆN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN GIAI ĐOẠN 2021-2025

Đơn vị: Triệu đồng

STT	TÊN DỰ ÁN ĐẦU TƯ	ĐỊA ĐIỂM	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch thực hiện giải ngân						
				Kế hoạch 2021	Kế hoạch 2022	Kế hoạch 2023	Kế hoạch 2024	Kế hoạch 2025		
Đầu tư tiếp tục thực hiện các Dự án dở dang										
- Dự án chế biến gỗ:										
1	Dự án 1									
2	Dự án 2									
- Dự án chế biến gỗ:										
1	Dự án dây chuyền sx hàng nội thất XK	Cơ sở 2	46.500		39.000	-			7.500	
2	Dầu tư MMTB... hàng ngoại thất	Cơ sở 1,5	21.000	8.000	3.000	-			10.000	
...										
Tổng mức đầu tư			67.500	8.000	42.000	-	-		17.500	
Nguồn vốn thực hiện										
- Vốn tự có										
- Từ vốn cấp, bổ sung của TCT							20.000			17.500
- Nguồn vốn khác							22.000			

KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2021-2022

ST	Chỉ tiêu	ĐVT	Kết quả thực hiện năm 2021	Kết quả thực hiện năm 2022	Ghi chú
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
1.	Giá trị SX công nghiệp (giá hiện hành)	Tr.đ	387.950	270.801	
	Sản phẩm chủ yếu:	"			
	a. Đồ gỗ xuất khẩu	"	387.950	270.801	
2.	Tổng doanh thu:	Tr.đ	383.343	278.648	Mục 1/Biểu KTTT.02
3.	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	13.496	7.783	Mục 3/Biểu KTTT.02
4.	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đ	10.732	6.056	Mục 5/Biểu KTTT.02
	a. Lợi (-)	"	10.732	6.056	
	b. Lỗ (-)	"			
	c. Lỗ lũy kế (nếu có)	"			
5.	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ	%VDL	23,9	9,0	
6.	Lợi nhuận dự kiến chuyển về Công ty Mẹ (Công ty TNHH MTV)	Tr.đ			
	Cổ tức dự kiến (Công ty cổ phần)	%VDL	không chia	3	
7.	Kim ngạch XK	Ng.USD	17.406	12.243	
	Trong đó: Xuất khẩu	Ng.USD	16.640	12.660	
8.	Nộp ngân sách	Tr.đ			Mục 6/Biểu KTTT.02
	a. Số phải nộp	Tr.đ	5.100	4.187	
	b. Số đã nộp	Tr.đ	5.307	4.451	
9.	Lao động & tiền lương:				
	a. Tổng số lao động	Người tr.đồng	698	658	
	b. Lương bình quân	ngàn/tháng	10.200	9.700	

Người lập biểu


Nguyễn Thị Bích Xí

Ngày 12/ Tháng 04 năm 2024
Giám đốc




Trương Phú Minh Hoàng

KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2021-2022

DVT: Tr. đồng.

TT	Tên chỉ tiêu	Thực hiện năm 2021	Thực hiện năm 2022
A	B	2	3
1	Tổng doanh thu và thu nhập khác	383.343	278.668
a	Doanh thu bán hàng và CCĐV	380.485	274.036
	+ Từ khai thác, tía thưa rừng		
	+ Từ KD, DV khác		
	• KD hàng hóa (Cây giống, gỗ NL, xăng, dầu...)		
	• KD nhà nghỉ, KS		
	• Cho thuê VP, địa điểm KD		
	• Chế biến gỗ	380.485	274.036
	• Hoạt động khác ...		
b	Doanh thu hoạt động tài chính	1.746	3.163
c	Thu nhập khác (Dịch vụ môi trường rừng, Khai thác rừng ngoài kiểm kê...)	1.112	1.469
2	Giá vốn, chi phí và chi phí khác	369.005	269.240
a	Giá vốn	299.926	214.143
	+ Từ khai thác, tía thưa rừng		
	+ Từ KD, DV khác		
	• KD hàng hóa (Cây giống, gỗ NL, xăng, dầu...)		
	• KD nhà nghỉ, KS		
	• Cho thuê VP, địa điểm KD		
	• Chế biến gỗ	299.926	214.143
	• Hoạt động khác ...		
	+ Trích lập dự phòng trồng rừng		
b	Chi phí tài chính	4.081	5.066
c	Chi phí bán hàng	40.547	24.012
	+ Từ khai thác, tía thưa rừng		
	+ Từ KD, DV khác ...		
d	Chi phí QLDN hạch toán vào kỳ SXKD	24.221	25.660
e	Chi phí khác ...	230	359
3	Lợi nhuận trước thuế	13.496	7.782
4	Chi phí thuế TNDN	2.764	1.726
5	Lợi nhuận sau thuế	10.732	6.056
6	Nộp ngân sách	5.307	4.451

Hội An, ngày 13, Tháng 4 năm 2024

Người lập biểu

Giám đốc đơn vị

(Ký tên và đóng dấu)



Nguyễn Thị Bích Trâm




Trương Phú Minh Hoàng

HẸN TRẢNG QUẢN LÝ, SỬ DỤNG ĐẤT PHI NÔNG NGHIỆP NĂM 2021-2022

Biên: KH/03

STT	Tên, địa chỉ tổ đất	Tổng diện tích tổ quản lý sử dụng (m2)	Hồ sơ pháp lý của tổ đất	Hình thức sử dụng đất	Mục đích sử dụng đất	Hiện trạng sử dụng năm 2021	Hiện trạng sử dụng năm 2022	Ghi chú
A	B	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
1	Đất xây dựng trụ sở cơ quan							
2	Đất làm một bằng xây dựng cơ sở SXKD							
2.1	Cư số 1 : 448 Hùng Vương - Phường Thanh Hà - TP Hải An - Quảng Nam	24.550,0	- Quyết định số : 138/QĐ-UBND do UBND Tỉnh Quảng Nam cấp ngày 10/01/2011 về điều chỉnh tên doanh nghiệp và thời gian thuê đất tại Giấy CNQSDĐ số : AB306459 do UBND tỉnh Quảng Nam cấp ngày 02/03/2005 - Giấy CNQSDĐ số : AB306459 do UBND tỉnh Quảng Nam cấp ngày 02/03/2005 và thay đổi ngày 30/3/2011 về điều chỉnh thời hạn sử dụng đất đến ngày 01/01/2046 - Hợp đồng thuê đất số : 435/HĐTD ngày 20/04/2011 ký giữa Sở Tài nguyên và Môi trường Quảng Nam và Công ty cổ phần Cẩm Hà	thuê	Xây dựng xưởng sản xuất, chế biến, kinh doanh gỗ	Xây dựng xưởng sản xuất, chế biến, kinh doanh gỗ, văn phòng	Xây dựng xưởng sản xuất, chế biến, kinh doanh gỗ, văn phòng	
2.2	Cư số 2 Lô 3- KCN Điện Nam - Điện Ngọc - Quảng Nam	23.395,0	- Hợp đồng số 11/HĐTD ngày 03/02/2000 - Phụ lục 11b/PLHĐTD năm 2000 & Phụ lục 11c/PLHĐTD ngày 04/05/2002 ký giữa XN CH gỗ Cẩm Hà và Cty phát triển đô thị và KCN QN-ĐN - Giấy CNQSDĐ số BK 940616 do UBND tỉnh Quảng Nam cấp ngày 3/10/2012 - Hợp đồng số 32/HĐTD ngày 27/02/2000 ký giữa CN TCT Lâm nghiệp VN tại Đà Nẵng và Cty phát triển đô thị và KCN QN-ĐN - Phụ lục số 09/2008/PLHĐTD ngày 14/10/2008 ký giữa Công ty cổ phần Cẩm Hà và Cty CP phát triển đô thị và KCN QN-ĐN - Giấy CNQSDĐ số BK 940617 do UBND tỉnh Quảng Nam cấp ngày 3/10/2012	thuê	Xây dựng xưởng chế biến gỗ xuất khẩu	Xây dựng xưởng chế biến gỗ xuất khẩu	Xây dựng xưởng chế biến gỗ xuất khẩu	
2.3	Cư số 3 Lô 7- KCN Điện Nam - Điện Ngọc - Quảng Nam	14.723,0		thuê	Xây dựng xưởng chế biến gỗ xuất khẩu	Nhà xưởng	Nhà xưởng	
2.4	Cư số 4 Lô 1- KCN Điện Nam - Điện Ngọc - Quảng Nam	17.600,0	- Hợp đồng số 23/HĐTD ngày 04/05/2002 ký giữa XN CH gỗ Cẩm Hà và Cty phát triển đô thị và KCN QN-ĐN - Phụ lục số 09/2008/PLHĐTD ngày 14/10/2008 ký giữa Công ty cổ phần Cẩm Hà và Cty CP phát triển đô thị và KCN QN-ĐN	thuê	Xây dựng nhà máy chế biến gỗ	Xây dựng nhà máy chế biến gỗ, văn phòng	Xây dựng nhà máy chế biến gỗ, văn phòng	

STT	Tên, địa chỉ lô đất	Tổng diện tích lô quản lý, sử dụng (m ²)	Hồ sơ pháp lý của lô đất	Hình thức sử dụng đất	Mục đích sử dụng đất	Hiện trạng sử dụng năm 2021	Hiện trạng sử dụng năm 2022	Ghi chú
A	B	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
2.5	Cu số 5 Lô 9- KCN Điện Nam - Điện Ngọc - Quảng Nam	8: 500,0	- Hợp đồng số 38/HĐTLĐ ngày 01/06/2004 ký giữa XN/CB gỡ Cắm Hà và Cty phát triển đô thị và KCN QN-ĐN - Phụ lục số 09/2008/PL/HĐTLĐ ngày 14/10/2008 ký giữa Công ty cổ phần Cắm Hà và Cty CP phát triển đô thị và KCN QN-ĐN	thuê	Xây dựng nhà máy sản xuất các mặt hàng gỗ xuất khẩu	Xây dựng nhà máy sản xuất các mặt hàng gỗ xuất khẩu, văn phòng	Xây dựng nhà máy sản xuất các mặt hàng gỗ xuất khẩu, văn phòng	
Tổng cộng		-						

Người lập biên

[Signature]

Nguyen Thi Binh X



Ngày... tháng... năm 2024
Giám đốc đơn vị
(Ký tên và đóng dấu)

[Signature]

Quang Thái Minh Hoàng